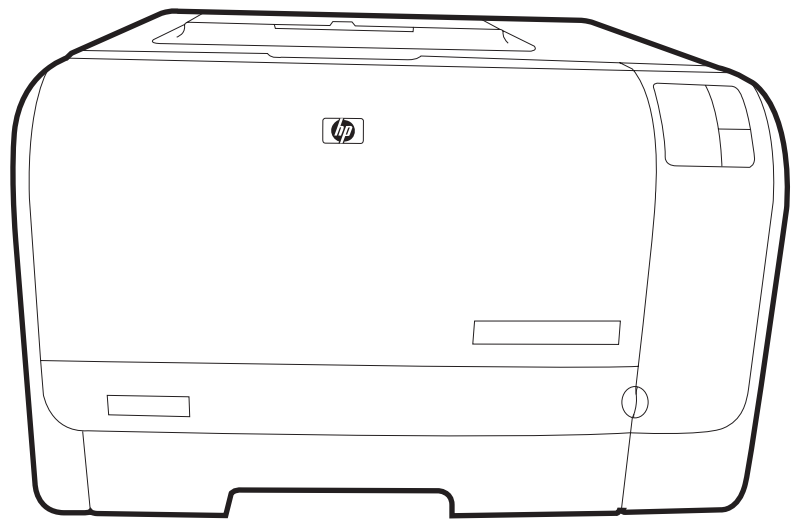


May in Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210



Hướng dẫn sử dụng





# Máy in Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210

---

Hướng dẫn sử dụng



## **Bản quyền và Li-xăng**

© 2007 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Số bộ phận: CC376-90936

Edition 2, 10/2007

## **Công nhận Nhãn hiệu**

Adobe®, AdobePhotoShop®, và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

ENERGY STAR® và logo ENERGY STAR® là các nhãn hiệu đã đăng ký tại Mỹ của United States Environmental Protection Agency.

Corel® là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Corel Corporation hoặc Corel Corporation Limited.

Microsoft®, Windows®, và Windows®XP là các nhãn hiệu của Microsoft Corporation tại Mỹ.

Windows Vista™ là một nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của Microsoft Corporation ở Mỹ và/hoặc các quốc gia khác.

---

# Mục lục

## 1 Cơ bản

Tính năng của Sản phẩm .....	2
Mô tả .....	3
Mặt trước .....	3
Mặt sau và mặt bên .....	3
Mô tả panen điều khiển .....	4
Kết nối USB .....	4
Số model và sê-ri .....	5

## 2 Phần mềm

Các hệ điều hành được hỗ trợ .....	8
Trình điều khiển máy in .....	9
Ưu tiên cho cài đặt in .....	10
Mở trình điều khiển máy in và thay đổi cài đặt in. ....	11
Xóa phần mềm của sản phẩm .....	12
Các tiện ích .....	13
HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) phần mềm .....	13
Phần mềm Cảnh báo Tình trạng .....	13

## 3 Giấy và Phương tiện In

Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in .....	16
Các cỡ giấy và phương tiện in được hỗ trợ .....	17
Các loại giấy và khả năng chứa của khay được hỗ trợ .....	19
Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt .....	20
Nạp giấy và phương tiện in .....	21

## 4 Thao tác in

Thay đổi trình điều khiển máy in cho phù hợp với loại và kích thước giấy .....	24
Trợ giúp của Trình điều khiển Máy in .....	25
Hủy lệnh in .....	26
Tạo và sử dụng các lối tắt in trong Windows .....	27
In sách nhỏ .....	28
Thiết lập chất lượng in .....	29
In trên phương tiện đặc biệt .....	30
Chỉnh lại kích thước tài liệu .....	31
Đặt hướng in .....	32
Sử dụng hình mờ .....	33

In hai mặt .....	34
In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Windows .....	35

## 5 Màu

Quản lý màu .....	38
In ở Sắc Độ Xám .....	38
Điều chỉnh màu tự động hoặc thủ công .....	38
Tùy chọn màu thủ công .....	38
Chủ Đề Màu .....	39
Sử dụng màu nâng cao .....	40
HP ImageREt 2400 .....	40
Lựa chọn phương tiện .....	40
Các tùy chọn màu .....	40
Đỏ-xanh lá cây-xanh da trời chuẩn (sRGB) .....	40
Khớp màu .....	42
Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để in bằng màu của Microsoft Office Basic Colors .....	42

## 6 Quản lý và bảo trì

In trang thông tin .....	44
Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) .....	45
Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) .....	45
Tình trạng .....	46
Nhật ký sự kiện .....	46
Trợ giúp .....	46
Cài đặt Thiết bị .....	46
Quản lý Giấy .....	47
Chất Lượng In .....	47
Mật độ in .....	48
Print Modes (Các Chế độ In) .....	48
Paper Types (Loại Giấy) .....	48
System Setup (Cài đặt Hệ thống) .....	49
Set up Status Alerts (Cài đặt Cảnh báo Tình trạng) .....	49
Service (Dịch vụ) .....	49
Shop for Supplies (Mua Nguồn Cung Cấp) .....	49
Other links (Các liên kết khác) .....	49
Quản lý nguồn cung cấp .....	51
Lưu giữ hộp mực .....	51
Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP .....	51
Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP .....	51
Cartridge out override (Ghi đè hết hộp mực) .....	51
Thay hộp mực .....	53
Lau dọn sản phẩm .....	56

## 7 Khắc phục vấn đề

Danh sách kiểm tra xử lý sự cố cơ bản .....	58
Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm .....	58

Các kiểu đèn trạng thái .....	59
Thông báo cảnh báo tình trạng .....	63
Kẹt giấy .....	67
Jam recovery (Khôi phục tình trạng kẹt giấy) .....	67
Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp .....	67
Xử lý kẹt giấy .....	68
Kẹt giấy trong khay 1 .....	68
Kẹt giấy trong vùng bộ nhiệt áp .....	69
Kẹt giấy trong ngăn giấy ra .....	70
Vấn đề với chất lượng in .....	72
Cải thiện chất lượng in .....	72
Nhận dạng và khắc phục các lỗi in .....	72
Dữ liệu kiểm tra chất lượng in .....	72
Các vấn đề về chất lượng in chung .....	73
Khắc phục các vấn đề với tài liệu màu .....	77
Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để gỡ sự cố về chất lượng in .....	78
Hiệu chỉnh sản phẩm .....	79
Các vấn đề về hiệu suất .....	80
Các vấn đề về phần mềm của sản phẩm .....	81

## Phụ lục A Nguồn cung cấp và phụ kiện

Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in .....	84
Đặt mua trực tiếp từ HP .....	84
Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ .....	84
Đặt hàng trực tiếp bằng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) .....	84
Số của bộ phận .....	85

## Phụ lục B Dịch vụ và hỗ trợ

Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard .....	88
Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực .....	90
Chăm sóc Khách hàng HP .....	91
Các Dịch vụ Trực tuyến .....	91
Hỗ trợ qua điện thoại .....	91
Thông tin về các phần mềm tiện ích, trình điều khiển thiết bị, các thiết bị điện tử .....	91
Đặt mua phụ kiện và mực in trực tiếp từ HP .....	91
Thông tin về dịch vụ của HP .....	91
Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ HP .....	91
HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) .....	92
Thỏa thuận về bảo trì của HP .....	93
Gói dịch vụ bảo trì Care Pack™ Services và Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ .....	93
Bảo hành mở rộng .....	93
Đóng gói lại sản phẩm .....	94
Biểu mẫu thông tin dịch vụ .....	95

## Phụ lục C Thông số kỹ thuật

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể .....	98
---	----

Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng .....	99
Các đặc điểm kỹ thuật về điện .....	100
Thông số kỹ thuật lượng điện tiêu thụ .....	101
Độ ồn .....	102
Thông số kỹ thuật về giấy và phương tiện in .....	103
Thông số kỹ thuật về độ lệch .....	104

## Phụ lục D Thông tin về Tuân thủ Quy định

Các qui định của FCC .....	106
Chương trình Quản lý Sản phẩm Bảo vệ Môi trường .....	107
Bảo vệ môi trường .....	107
Sản sinh ra khí ozone .....	107
Điện năng tiêu thụ .....	107
Sử dụng giấy .....	107
Bộ phận làm bằng chất dẻo .....	107
Nguồn cung cấp .....	107
Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế .....	108
Hợp chúng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico .....	108
Hoàn trả Nhiều hộp mực (hai đến tám hộp) .....	108
Hoàn trả đơn lẻ .....	108
Vận chuyển .....	108
Hoàn trả ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ .....	108
Giấy in .....	108
Hạn chế về Nguyên liệu .....	108
Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu .....	109
Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS) .....	109
Thông tin thêm .....	109
Tuyên bố về tính thích hợp .....	110
Tuyên bố về an toàn .....	111
An toàn laser .....	111
Các quy định DOC tại Canada .....	111
Tuyên bố VCCI (Nhật) .....	111
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật) .....	111
Tuyên bố EMI (Hàn Quốc) .....	111
Tuyên bố về laser cho Phần Lan .....	111
Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc) .....	112

<b>Bảng chú dẫn .....</b>	<b>115</b>
---------------------------	------------



---

# 1 Cơ bản

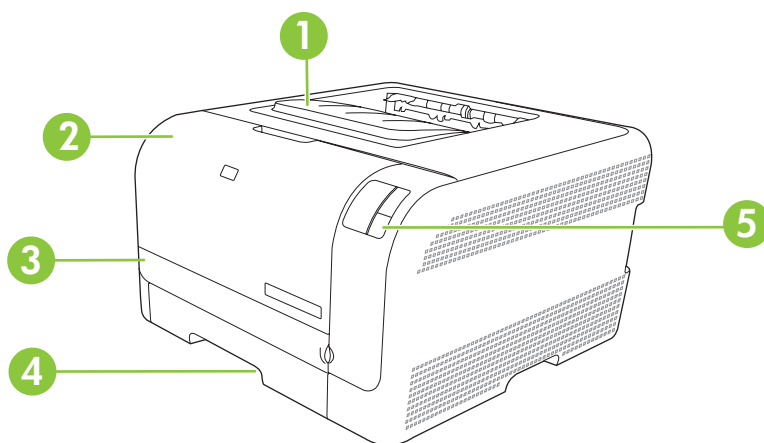
- Tính năng của Sản phẩm
- Mô tả

# Tính năng của Sản phẩm

<b>In</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• In các trang có kích thước Thư và A4 ở tốc độ tối đa 8 trang trên phút (ppm) khi in màu và 12 ppm khi in đen trắng.</li><li>• In ở mức chất lượng 600 dpi.</li><li>• Bao gồm các cài đặt có thể điều chỉnh để tối ưu hóa chất lượng in</li><li>• Các hộp mực sử dụng bột mực HP ColorSphere. Để biết thêm thông tin về số trang các hộp mực có thể in, xem <a href="http://www.hp.com/go/pageyield">www.hp.com/go/pageyield</a>. Sản lượng thực tế tùy thuộc vào mục đích sử dụng cụ thể.</li></ul>
<b>Bộ nhớ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bao gồm 16 MB RAM</li></ul>
<b>Các hệ điều hành được hỗ trợ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Windows 2000</li><li>• Windows XP Home/Professional</li><li>• Windows Server 2003 (chỉ 32-bit)</li><li>• Windows Vista</li></ul>
<b>Quản lý giấy in</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khay 1 chứa được tối đa 150 tờ phương tiện in hoặc 10 phong bì</li><li>• Ngăn giấy ra chứa được tối đa 125 tờ phương tiện in</li></ul>
<b>Các tính năng của trình điều khiển máy in</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• ImageREt 2400 tạo ra chất lượng in 2400 dpi để in nhanh, chất lượng cao dành cho văn bản văn phòng và đồ họa.</li></ul>
<b>Các kết nối giao diện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bao gồm một cổng USB 2.0 Tốc độ Cao</li></ul>
<b>Các tính năng môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Để xác định trạng thái được chứng nhận ENERGY STAR® của sản phẩm, xin vui lòng xem Tờ Thông tin Sản phẩm hoặc Bản Chi tiết Kỹ thuật.</li></ul>
<b>In tiết kiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cung cấp tính năng in N-up (in nhiều trang trên một trang giấy).</li><li>• Trình điều khiển máy in cung cấp tùy chọn để in hai mặt theo cách thủ công.</li></ul>
<b>Nguồn cung cấp</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Sử dụng hộp mực có thiết kế không lắc</li></ul>
<b>Tiện dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Hướng dẫn sử dụng trực tuyến tương thích với các trình đọc văn bản trên màn hình.</li><li>• Có thể lắp và tháo các hộp mực in bằng một tay.</li><li>• Có thể mở tất cả cửa và nắp bằng một tay.</li></ul>

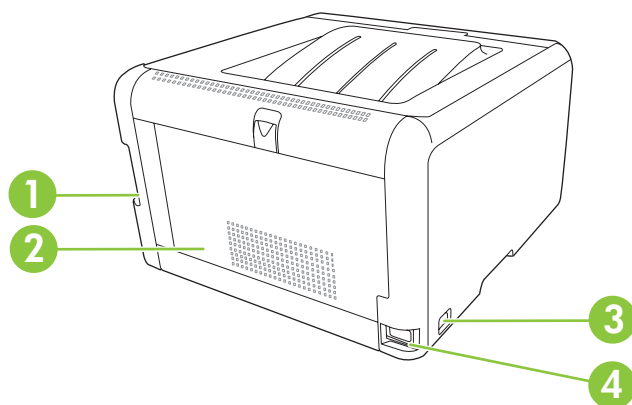
## Mô tả

### Mặt trước



1	Ngăn giấy ra (giữ được 125 trang giấy thường)
2	Cửa trước (cung cấp truy cập vào các hộp mực)
3	Cửa truy cập kẹt giấy
4	Khay 1 (giữ được 150 trang giấy thường)
5	Bảng điều khiển

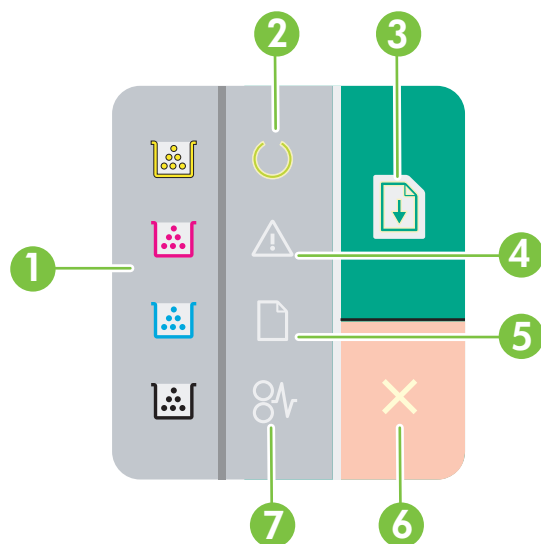
### Mặt sau và mặt bên



1	Cổng USB 2.0 Tốc độ Cao
2	Cửa sau (sử dụng khi kẹt giấy)
3	Công tắc nguồn
4	Kết nối nguồn

## Mô tả panen điều khiển

Sản phẩm này có các đèn và nút sau đây trên panen điều khiển:



1	<b>Đèn bột mực:</b> Cho biết hộp mực cần thay. Khi một hộp mực hết mực, đèn báo tương ứng sẽ nhấp.
2	<b>Đèn sẵn sàng:</b> Cho biết sản phẩm sẵn sàng để in.
3	<b>Nút và đèn tiếp tục:</b> Cho biết có một nhiệm vụ bị tạm dừng. Nhấn nút này để tiếp tục in nhiệm vụ hiện thời.
4	<b>Đèn lưu ý:</b> Cho biết cửa đang mở hoặc có lỗi khác.
5	<b>Đèn báo hết giấy:</b> Cho biết sản phẩm hết giấy.
6	<b>Nút hủy:</b> Để hủy lệnh in hiện tại, nhấn nút <b>Hủy</b> .
7	<b>Đèn báo kẹt giấy:</b> Cho biết có giấy kẹt trong máy in.



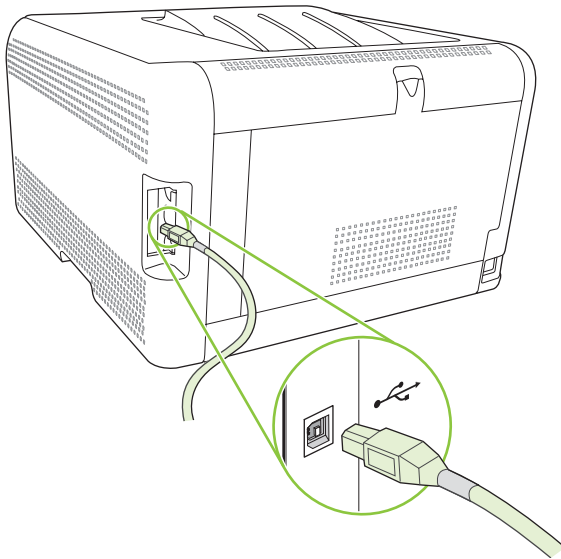
**GHI CHÚ:** Xem [Các kiểu đèn trạng thái thuộc trang 59](#) để có mô tả về các kiểu đèn báo.

## Kết nối USB



**GHI CHÚ:** Không cắm cáp USB vào trước khi cài đặt phần mềm. Chương trình cài đặt sẽ thông báo với bạn khi có thể kết nối cáp USB.

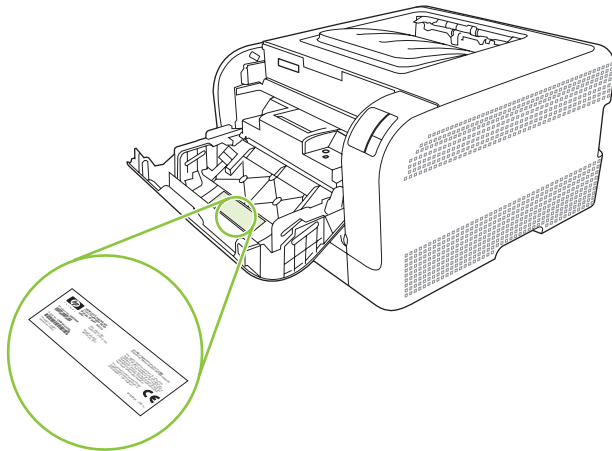
Sản phẩm này hỗ trợ kết nối USB 2.0. Bạn phải sử dụng cáp USB loại A-B để in.



## Số model và sê-ri

Số model và sê-ri được ghi trên nhãn nhận dạng ở cửa trước.

Nhãn này bao gồm thông tin về nước/vùng xuất xứ, cấp sửa đổi, ngày sản xuất, mã sản xuất, và số sản xuất của sản phẩm. Nhãn này còn có thông tin về nguồn điện.





---

## 2 Phần mềm

- Các hệ điều hành được hỗ trợ
- Trình điều khiển máy in
- Ưu tiên cho cài đặt in
- Mở trình điều khiển máy in và thay đổi cài đặt in.
- Xóa phần mềm của sản phẩm
- Các tiện ích

## Các hệ điều hành được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ các hệ điều hành sau:

- Windows 2000
- Windows XP Home/Professional
- Windows Server 2003 (chỉ 32-bit)
- Windows Vista



# Trình điều khiển máy in

Sản phẩm này đi kèm với phần mềm cho Windows cho phép máy in giao tiếp với sản phẩm. Phần mềm này được gọi là trình điều khiển máy in. Trình điều khiển máy in cung cấp truy cập vào các tính năng của sản phẩm, như là in trên giấy có kích thước tùy chỉnh, chỉnh lại kích thước giấy, và thêm hình mờ.



**GHI CHÚ:** Các trình điều khiển mới nhất có tại [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series). Tùy thuộc vào cấu hình của các máy tính sử dụng Windows, chương trình cài đặt cho phần mềm của sản phẩm sẽ tự động kiểm tra để có truy cập Internet để lấy được các trình điều khiển mới nhất.

## Ưu tiên cho cài đặt in

Các thay đổi cho cài đặt in được đặt ưu tiên tùy theo nơi thực hiện thay đổi:



**GH CHÚ:** Các tên của các lệnh và các hộp thoại có thể khác nhau tùy theo chương trình phần mềm.

- **Hộp thoại Page Setup (Cài đặt Trang):** Nhấp vào **Page Setup** (Cài đặt Trang) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi ở đây sẽ ghi đè cài đặt được thay đổi ở mọi nơi khác.
- **Hộp thoại Print (In):** Nhấp vào **Print (In)**, **Print Setup** (Cài đặt In) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Print (In)** có mức ưu tiên thấp hơn và *không* ghi đè các thay đổi được thực hiện trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang).
- **Hộp thoại Printer Properties (Đặc tính Máy in) (trình điều khiển máy in):** Nhấp vào **Properties** (Đặc tính) trong hộp thoại **Print (In)** để mở trình điều khiển máy in. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Printer Properties** (Đặc tính Máy in) không ghi đè cài đặt ở bất kỳ nơi nào khác trong phần mềm in.
- **Cài đặt trình điều khiển máy in mặc định:** Cài đặt trình điều khiển máy in mặc định xác định cài đặt được sử dụng trong tất cả các nhiệm vụ in, *trừ khi* cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang), **Print (In)**, hoặc **Printer Properties** (Đặc tính Máy in).

# Mở trình điều khiển máy in và thay đổi cài đặt in.

Hệ Điều Hành	Để thay đổi cài đặt cho tất cả các lệnh in cho tới khi chương trình phần mềm được đóng.	Để thay đổi cài đặt mặc định cho tất cả các lệnh in	Để thay đổi cài đặt cấu hình thiết bị
Windows 2000, XP, Server 2003, và Vista	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Trên menu <b>File</b> (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm <b>Print</b> (In).</li><li>2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm <b>Properties</b> (Đặc Tính) hoặc <b>Preferences</b> (Sở Thích).</li></ol> <p>Các bước có thể khác nhau; quá trình này là phổ biến nhất.</p>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Bấm <b>Start</b> (Bắt đầu) bấm <b>Settings</b> (Cài đặt), và sau đó bấm <b>Printers</b> (Máy in) (Windows 2000) hoặc <b>Printers and Faxes</b> (Máy In và Fax) (Windows XP Professional và Server 2003) hoặc <b>Printers and Other Hardware Devices</b> (Máy In và Các Thiết Bị Phần Cứng Khác) (Windows XP Home).  Đối với Windows Vista, bấm <b>Start</b> (Bắt đầu), bấm <b>Control Panel</b> (Panen Điều Khiển) và sau đó bấm <b>Printer</b> (Máy in).</li><li>2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn <b>Printing Preferences</b> (Sở Thích In).</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Bấm <b>Start</b> (Bắt đầu) bấm <b>Settings</b> (Cài đặt), và sau đó bấm <b>Printers</b> (Máy in) (Windows 2000) hoặc <b>Printers and Faxes</b> (Máy In và Fax) (Windows XP Professional và Server 2003) hoặc <b>Printers and Other Hardware Devices</b> (Máy In và Các Thiết Bị Phần Cứng Khác) (Windows XP Home).  Đối với Windows Vista, bấm <b>Start</b> (Bắt đầu), bấm <b>Control Panel</b> (Panen Điều Khiển) và sau đó bấm <b>Printer</b> (Máy in).</li><li>2. Bấm chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn <b>Properties</b> (Đặc Tính).</li><li>3. Nhấp vào tab <b>Configure</b> (Cấu hình).</li></ol>

## Xóa phần mềm của sản phẩm

1. Nhấp **Start**, và sau đó nhấp **All Programs**.
2. Nhấp **HP**, và sau đó nhấp **Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210**.
3. Nhấp **Uninstall**, và sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để xóa phần mềm.

## Các tiện ích

### HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) phần mềm

HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) là chương trình phần mềm bạn có thể sử dụng cho các tác vụ sau:

- Kiểm tra tình trạng của sản phẩm.
- Cấu hình cài đặt sản phẩm.
- Cấu hình các thông báo pop-up.
- Xem thông tin gỡ sự cố.
- Xem tài liệu trực tuyến.

### Phần mềm Cảnh báo Tình trạng

Phần mềm Cảnh báo Tình trạng cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của sản phẩm.

Phần mềm này còn cung cấp các cảnh báo pop-up khi xuất hiện những sự kiện nhất định, như là hết giấy hoặc khi có vấn đề với sản phẩm. Cảnh báo bao gồm thông tin về cách khắc phục vấn đề.



---

## 3 Giấy và Phương tiện In

- [Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in](#)
- [Các cỡ giấy và phương tiện in được hỗ trợ](#)
- [Các loại giấy và khả năng chứa của khay được hỗ trợ](#)
- [Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt](#)
- [Nạp giấy và phương tiện in](#)

## Hiểu cách sử dụng giấy và phương tiện in

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều loại giấy và các phương tiện khác phù hợp với nguyên tắc sử dụng được nêu ở đây. Giấy hay phương tiện in không đáp ứng các nguyên tắc này có thể gây ra những vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Hay kẹt giấy
- Máy bị mòn sớm, cần sửa chữa

Để có được kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng giấy và phương tiện in có nhãn hiệu HP được thiết kế cho các máy in laser hoặc đa dụng. Không sử dụng phương tiện in dành cho các máy in inkjet. Công ty Hewlett-Packard khuyên bạn không nên sử dụng phương tiện của các thương hiệu khác vì HP không thể kiểm soát chất lượng của chúng.

Vẫn có khả năng là giấy đáp ứng tất cả nguyên tắc hướng dẫn sử dụng mà vẫn không thể cho kết quả đáng hài lòng. Đây có thể là hậu quả của việc xử lý không thích đáng, nhiệt độ và/hay độ ẩm không thể chấp nhận, hay các thay đổi mà Hewlett-Packard không kiểm soát được.



---

**THẬN TRỌNG:** Sử dụng giấy hay phương tiện in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật của Hewlett-Packard có thể gây ra các vấn đề về sản phẩm, cần sửa chữa. Việc sửa chữa này không nằm trong thỏa thuận bảo hành hay dịch vụ của Hewlett-Packard.

---



## Các cỡ giấy và phương tiện in được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ một số kích thước giấy, và nó thích hợp với nhiều loại phương tiện in.



**GHI CHÚ:** Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng kích thước giấy và loại giấy trong trình điều khiển in trước khi in.

**Bảng 3-1 Các cỡ giấy và phương tiện in được hỗ trợ**

Kích thước	Kích thước	Khay 1
Letter (Thư)	216 x 279 mm	✓
Legal (Pháp lý)	216 x 356 mm	✓
A4	210 x 297 mm	✓
Executive (Điều hành)	184 x 267 mm	✓
A3	297 x 420 mm	
A5	148 x 210 mm	✓
A6	105 x 148 mm	✓
B4 (JIS)	257 x 364 mm	✓
B5 (JIS)	182 x 257 mm	✓
B5 (ISO)	176 x 250 mm	
B6 (ISO)	125 x 176 mm	
16k	197 x 273 mm	✓
8,5 x 13	216 x 330 mm	✓
4 x 6	107 x 152 mm	✓
5 x 8	127 x 203 mm	✓
10 x 15 cm	100 x 150 mm	✓
Tùy chỉnh	(76 - 216) x (127 - 356) mm	✓

**Bảng 3-2 Các loại phong bì và bưu thiếp được hỗ trợ**

Kích thước	Kích thước	Khay 1
Phong bì #10	105 x 241 mm	✓
Phong bì DL	110 x 220 mm	✓
Phong bì C5	162 x 229 mm	✓

**Bảng 3-2 Các loại phong bì và bưu thiếp được hỗ trợ (còn tiếp)**

Kích thước	Kích thước	Khay 1
Phong bì B5	176 x 250 mm	✓
Phong bì Monarch	98 x 191 mm	✓
Bưu thiếp	100 x 148 mm	✓
Bưu thiếp khổ kép	148 x 200 mm	✓

## Các loại giấy và khả năng chứa của khay được hỗ trợ

Loại phương tiện	Kích thước <sup>1</sup>	Nặng	Khả năng chứa giấy <sup>2</sup>	Hướng giấy
Giấy, bao gồm các loại sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường</li> <li>• Tiêu đề đầu trang</li> <li>• Màu</li> <li>• In sẵn</li> <li>• Dập lỗ trước</li> <li>• Tái chế</li> </ul>	Tối thiểu: 76 x 127 mm (3 x 5 inch) Tối đa: 216 x 356 mm (8,5 x 14 inch)	60 to 90 g/m <sup>2</sup> (16 to 24 lb)	Tối đa 150 tờ 75 g/m <sup>2</sup> (20 lb bond)	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Giấy dày	Giống như giấy	Tối đa 200 g/m <sup>2</sup> (53 lb)	Tối đa 15 mm (0,6 inch) độ cao của xếp	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Giấy bìa	Giống như giấy	Tối đa 200 g/m <sup>2</sup> (53 lb)	Tối đa 15 mm (0,6 inch) độ cao của xếp	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Giấy bóng	Giống như giấy	Tối đa 220 g/m <sup>2</sup> (59 lb)	Tối đa 15 mm (0,6 inch) độ cao của xếp	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Trong suốt	A4 hoặc Thu	Độ dày: 0,12 đến 0,13 mm (4,7 đến 5,1 mil)	Tối đa 50 tờ	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Nhãn <sup>3</sup>	A4 hoặc Thu	Độ dày: Tối đa 0,23 mm (9 mil)	Tối đa 50 tờ	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.
Phong bì	<ul style="list-style-type: none"> <li>• COM 10</li> <li>• Monarch</li> <li>• DL</li> <li>• C5</li> <li>• B5</li> </ul>	Tối đa 90 g/m <sup>2</sup> (24 lb)	Tối đa 10 phong bì	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh dán tem hướng về phía sau khay.
Bưu thiếp hoặc thẻ mục lục	100 x 148 mm (3,9 x 5,8 inch)		Tối đa 50 tờ	Cho mặt sẽ được in quay lên, với cạnh trên cùng hướng về phía sau khay.

<sup>1</sup> Sản phẩm này hỗ trợ nhiều kích thước phương tiện in chuẩn và tùy chỉnh. Kiểm tra trình điều khiển máy in để biết các kích thước được hỗ trợ.

<sup>2</sup> Khả năng chứa giấy tùy thuộc vào trọng lượng và độ dày của giấy, và điều kiện môi trường.

<sup>3</sup> Độ mịn: 100 đến 250 (Sheffield)

## Các nguyên tắc đối với giấy hay các vật liệu in đặc biệt

Sản phẩm này hỗ trợ in trên các vật liệu đặc biệt. Sử dụng các nguyên tắc sau để có kết quả như ý. Khi sử dụng giấy hay vật liệu in đặc biệt, nhớ cài loại và cỡ trong chương trình điều khiển in để có kết quả in tốt nhất.

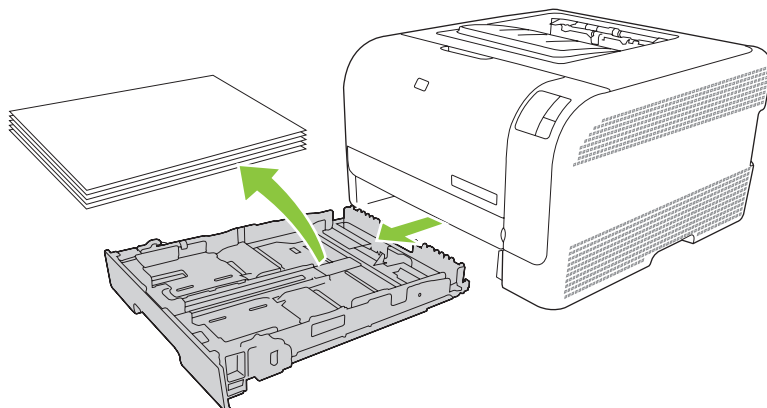


**THẬN TRỌNG:** Các máy in HP LaserJet sử dụng bộ phận làm nóng chảy để làm dính các hạt mực khô lên giấy ở các điểm rất chính xác. Giấy in la-de của HP được thiết kế để chịu được nhiệt độ cực cao này. Sử dụng giấy dành cho máy in phun không được thiết kế cho công nghệ này có thể làm hư máy in của bạn.

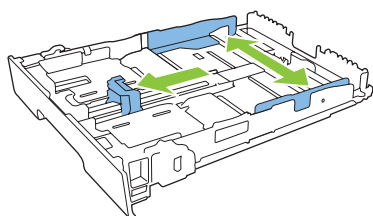
Loại vật liệu	Nên	Không nên
Các phong bì	<ul style="list-style-type: none"><li>Ngăn chứa phong bì.</li><li>Sử dụng các phong bì có đường nối kéo dài đến góc của phong bì.</li><li>Sử dụng các loại băng dính lộ ra để dán được chấp nhận sử dụng cho các máy in la-de.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Không sử dụng các phong bì nhăn nheo, bị cắt, bị dính với nhau, hay các dạng hư hỏng khác.</li><li>Không sử dụng các phong bì có móc cài, khóa, cửa sổ, hay phủ các lớp lót.</li><li>Đừng sử dụng các băng tự dính hay các vật liệu tổng hợp khác.</li></ul>
Các nhãn	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ sử dụng các nhãn không có phần lưng phơi ra giữa chúng.</li><li>Sử dụng các Nhãn nằm thật sát.</li><li>Chỉ sử dụng các tờ có đầy nhãn.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đừng sử dụng các nhãn bị nhăn hay có chỗ phồng, hay bị hư hỏng.</li><li>Đừng in từng phần các tờ chứa nhãn.</li></ul>
Phim đèn chiếu	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ sử dụng các phim đèn chiếu được chấp nhận sử dụng trong các máy in la-de.</li><li>Đặt phim đèn chiếu lên một mặt phẳng sau khi lấy chúng ra khỏi máy.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đừng sử dụng các tấm phim đèn chiếu không được chấp nhận cho các máy in la-de.</li></ul>
Đầu đề trang hay các mẫu in sẵn	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ sử dụng đầu đề trang hay các mẫu được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đừng sử dụng các đầu đề trang nổi lên hay có kim loại.</li></ul>
Giấy dày	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ sử dụng giấy dày được chấp nhận sử dụng trong máy in la-de đáp ứng các đặc điểm về trọng lượng của máy in này.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đừng sử dụng giấy nặng hơn đặc điểm kỹ thuật được đề nghị cho máy, trừ khi nó là giấy HP được chấp nhận sử dụng trong máy in này.</li></ul>
Giấy láng hay có phủ	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ sử dụng giấy láng hay có phủ được chấp nhận sử dụng cho máy in la-de.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đừng sử dụng giấy láng hay có phủ được thiết kế để sử dụng trong máy in phun.</li></ul>

## Nạp giấy và phương tiện in

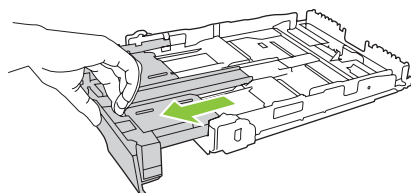
1. Kéo khay ra khỏi máy in và lấy hết giấy ra.



2. Trượt để mở rộng các thanh dẫn dọc và ngang.

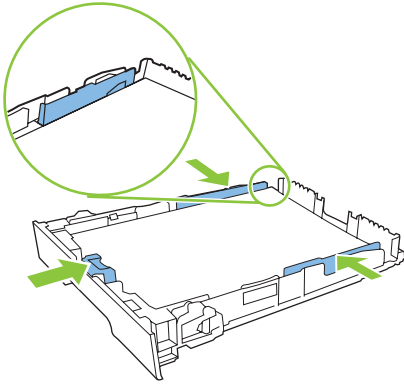


- Để nạp giấy có kích thước Pháp lý, kéo dài khay bằng cách nhấn và giữ vấu kéo dài trong khi kéo mặt trước của khay ra ngoài.

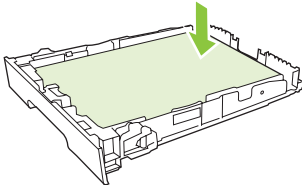


**GHI CHÚ:** Khi nạp giấy có kích thước Pháp lý vào khay này, khay sẽ kéo dài thêm khoảng 51 mm (2 inch) từ mặt trước.

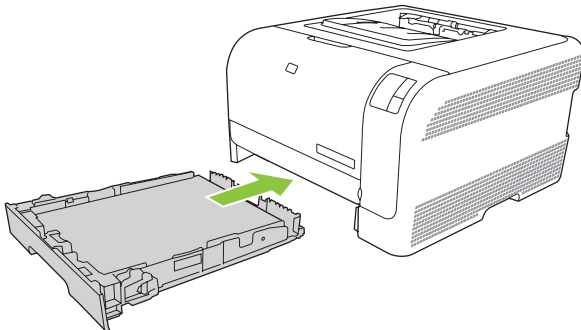
3. Cho giấy vào khay và nhớ để giấy thật phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.



4. Ấn xuống giấy để đảm bảo chồng giấy nằm ở dưới các vấu giới hạn bên cạnh khay giấy.



5. Trượt khay giấy vào máy in.



---

## 4 Thao tác in

- [Thay đổi trình điều khiển máy in cho phù hợp với loại và kích thước giấy](#)
- [Trợ giúp của Trình điều khiển Máy in](#)
- [Hủy lệnh in](#)
- [Tạo và sử dụng các lối tắt in trong Windows](#)
- [In sách nhỏ](#)
- [Thiết lập chất lượng in](#)
- [In trên phương tiện đặc biệt](#)
- [Chỉnh lại kích thước tài liệu](#)
- [Đặt hướng in](#)
- [Sử dụng hình mờ](#)
- [In hai mặt](#)
- [In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Windows](#)

## Thay đổi trình điều khiển máy in cho phù hợp với loại và kích thước giấy

Chọn phương tiện theo loại và kích thước sẽ tạo ra chất lượng in tốt hơn đáng kể cho giấy nặng, giấy bóng, và phim trong suốt. Sử dụng sai cài đặt có thể dẫn đến chất lượng in không tốt. Luôn in theo **Type** (Loại) đối với các phương tiện in đặc biệt, như là nhãn hoặc phim trong suốt. Luôn in theo **Size** (Kích thước) đối với phong bì.

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong hộp danh sách **Type is** (Loại là) hoặc **Size is** (Kích thước là), chọn đúng loại hoặc kích thước phương tiện.
5. Bấm **OK**.



## Trợ giúp của Trình điều khiển Máy in

Trợ giúp của trình điều khiển máy in khác với Trợ giúp của chương trình. Trợ giúp của trình điều khiển máy in cung cấp các giải thích về các nút, các hộp chọn, và danh sách thả xuống có trong trình điều khiển máy in. Nó còn bao gồm các hướng dẫn để thực hiện những lệnh in phổ biến, như là in hai mặt, in nhiều trang trên một trang giấy, và in trang đầu tiên hoặc bìa trên một loại giấy khác.

Kích hoạt các màn hình Trợ giúp của trình điều khiển máy in theo một trong các cách sau:

- Trong hộp thoại **Properties** (Đặc tính) của trình điều khiển máy in, nhấp vào nút **Help** (Trợ giúp).
- Nhấn phím **F1** trên bàn phím máy tính.
- Nhấp vào dấu hỏi trên góc trên cùng bên phải của trình điều khiển máy in.
- Nhấp chuột phải vào mục bất kỳ trong trình điều khiển, và sau đó nhấp **What's This?** (Đây là Gì?).

## Hủy lệnh in

Bạn có thể hủy bỏ một lệnh in từ các vị trí sau:

- **Product control panel** (Panen điều khiển của sản phẩm): Để hủy lệnh in, hãy nhấn và thả nút **Cancel** (Hủy) trên bảng điều khiển máy in.
- **Ứng dụng phần mềm**: Thông thường, một hộp thoại sẽ xuất hiện ngắn gọn trên màn hình, cho phép bạn hủy lệnh in.
- **Xếp in của Windows**: Nếu một lệnh in đang xếp hàng trong dãy lệnh in (bộ nhớ máy tính) hoặc trong spooler (bộ in nền), hãy xóa lệnh in tại đó.
  - Bấm **Start** (Bắt đầu) bấm **Settings** (Cài đặt), và sau đó bấm **Printers** (Máy in) (Windows 2000) hoặc **Printers and Faxes** (Máy In và Fax) (Windows XP Professional và Server 2003) hoặc **Printers and Other Hardware Devices** (Máy In và Các Thiết Bị Phần Cứng Khác) (Windows XP Home).
  - Đối với Windows Vista, bấm **Start** (Bắt đầu), bấm **Control Panel** (Panen Điều Khiển) và sau đó bấm **Printer** (Máy in).

Nhấp đúp vào biểu tượng **Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210** để mở cửa sổ, chọn nhiệm vụ in, và nhấp **Delete** (Xóa).

Nếu đèn trạng thái trên bảng điều khiển vẫn tiếp tục nhấp, thì máy tính vẫn đang gửi lệnh ra máy in. Hãy xóa lệnh in từ danh sách chờ in hoặc là đợi đến khi máy tính hoàn tất việc gửi dữ liệu. Máy in sẽ quay về trạng thái Sẵn Sàng.

# Tạo và sử dụng các lối tắt in trong Windows

Sử dụng các lối tắt in để lưu cài đặt trình điều khiển hiện thời để sử dụng lại.

## Tạo lối tắt in

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Nhấp vào tab **Printing Shortcuts** (Lối tắt In).
4. Chọn cài đặt in bạn muốn sử dụng. Bấm **Save As** (Lưu Làm).
5. Trong hộp **Printing Shortcuts** (Lối Tắt In), và nhập tên cho lối tắt này.
6. Bấm **OK**.

## Sử dụng các lối tắt in

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Nhấp vào tab **Printing Shortcuts** (Lối tắt In).
4. Chọn lối tắt bạn muốn sử dụng từ hộp **Printing Shortcuts** (Lối Tắt In).
5. Bấm **OK**.



---

**GHI CHÚ:** Để sử dụng cài đặt trình điều khiển máy in mặc định, chọn **Factory Default** (Mặc Định của Nhà Máy).

---

## In sách nhỏ

Bạn có thể in sách nhỏ trên giấy khổ letter (thư), legal (pháp lý) hoặc A4.

1. Nạp giấy vào khay.
2. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
3. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
4. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết Thúc).
5. Chọn hộp kiểm **Print On Both Sides (Manually)** (In Hai mặt (Thủ công)).
6. Từ danh sách thả xuống **Booklet Layout** (Bố cục Sách nhỏ), chọn **Left Binding** (Đóng Trái) hoặc **Right Binding** (Đóng Phải).
7. Nhấp **OK**.
8. In tài liệu.

Trình điều khiển in sẽ nhắc bạn nạp lại giấy để in mặt thứ hai.

9. Gập và đóng các trang.

# Thiết lập chất lượng in

Việc thiết lập chất lượng in có ảnh hưởng đến độ phân giải và lượng mực sử dụng.

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), chọn cài đặt chất lượng in bạn muốn sử dụng.

Chọn **Print all Text as Black** (In Tất cả Chữ thành Đen trắng) để bảo tồn các hộp mực màu. Sản phẩm này chỉ sử dụng hộp mực đen để in văn bản đen trắng thay vì sử dụng kết hợp bốn màu để tạo văn bản đen.

## In trên phương tiện đặc biệt

Chỉ sử dụng phương tiện được khuyên dùng cho sản phẩm này. Xem [Giấy và Phương tiện In thuộc trang 15](#) để biết thêm thông tin.



**THẬN TRỌNG:** Nhớ đặt đúng loại phương tiện trong trình điều khiển máy in. Sản phẩm sẽ điều chỉnh nhiệt độ bộ nhiệt áp theo cài đặt loại phương tiện. Khi in trên phương tiện đặc biệt, sự điều chỉnh này sẽ ngăn không cho bộ nhiệt áp làm hư phương tiện khi nó đi qua sản phẩm.

1. Nạp phương tiện vào khay.
  - Nạp phong bì với mặt trước quay lên và đầu dán tem quay vào trong khay.
  - Nạp tất cả các loại giấy và phương tiện in khác với mặt trước quay lên và đầu trên cùng quay vào trong khay.
  - Khi in hai mặt, nạp giấy với mặt trước quay xuống và đầu trên cùng của trang quay vào trong khay.
2. Điều chỉnh các thanh dẫn dọc và ngang theo kích thước phương tiện.
3. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
4. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
5. Trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), chọn loại phương tiện thích hợp. Hoặc, chọn một tùy chọn thích hợp trên tab **Printing Shortcuts** (Lối tắt In).
6. In tài liệu.

## Chỉnh lại kích thước tài liệu

Sử dụng tùy chọn chỉnh lại kích thước tài liệu để co dẫn tài liệu theo phần trăm của kích thước bình thường của tài liệu này. Bạn cũng có thể chọn in một tài liệu trên giấy có kích thước khác, có hoặc không co dẫn.

### Thu nhỏ hoặc phóng to tài liệu.

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Trên tab **Effects** (Hiệu Ứng), cạnh **% of Actual Size** (% của Kích Thước Thực), nhập phần trăm bạn muốn thu nhỏ hoặc phóng to tài liệu.

Bạn cũng có thể sử dụng thanh di chuyển để điều chỉnh phần trăm.

4. Bấm **OK**.

### In tài liệu trên một kích thước giấy khác.

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Chọn tab **Effects** (Hiệu ứng), bấm vào **Print Document On** (In Tài Liệu Trên).
4. Chọn kích thước giấy sẽ in trên đó.
5. Để in tài liệu mà không co dẫn nó cho vừa, đảm bảo rằng tùy chọn **Scale to Fit** (Co Dẫn Cho Vừa) *không* được chọn.
6. Bấm **OK**.

## Đặt hướng in

1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Trên tab **Finishing** (Kết thúc), chọn **Portrait** (Đứng) hoặc **Landscape** (Ngang) trong mục **Orientation** (Định hướng).
3. Nhấn **OK**.



## Sử dụng hình mờ

Hình mờ là một thông báo, chẳng hạn như "Bí Mật," được in trên nền mỗi trang tài liệu.

1. Trên menu **File** (Tệp) của chương trình phần mềm, nhấp vào **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó nhấp vào **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Từ tab **Effects** (Hiệu ứng), nhấp vào danh sách thả xuống **Watermarks** (Hình mờ).
4. Nhấp vào hình mờ bạn muốn sử dụng. Để tạo hình mờ mới, nhấp **Edit** (Sửa đổi).
5. Nếu bạn muốn hình mờ chỉ xuất hiện trên trang đầu tiên của tài liệu, hãy nhấp vào **First Page Only** (Chỉ Trang Đầu).
6. Nhấn **OK**.

Để xóa hình mờ, nhấp **(none)** (không) trong danh sách thả xuống **Watermarks** (Hình mờ).

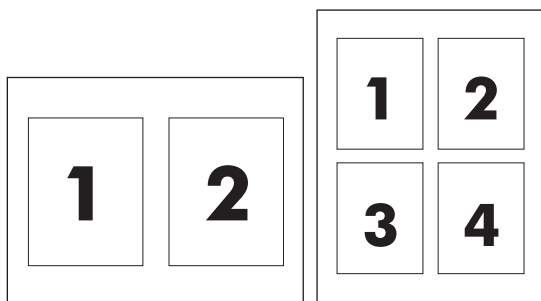
## In hai mặt

Để in trên cả hai mặt giấy, bạn phải in mặt đầu tiên trước, lật ngược giấy và nạp lại nó vào khay, và sau đó in mặt thứ hai.

1. Từ Windows desktop, nhấp vào **Start, Settings**, và sau đó nhấp vào **Printers** (hoặc **Printers and Faxes** đối với một số phiên bản Windows).
2. Nhấp chuột phải vào Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210, và chọn **Properties** (Đặc tính).
3. Nhấp vào tab **Configure** (Cấu hình).
4. Trong mục **Paper Handling** (Quản lý Giấy), chọn **Allow Manual Duplexing** (Cho phép In hai mặt Thủ công).
5. Nhấp **OK**.
6. Mở hộp thoại **Print** (In) trong chương trình phần mềm bạn đang in. Trong hầu hết các chương trình, bước này được thực hiện bằng cách nhấp vào **File** (Tập) và sau đó chọn **Print** (In).
7. Chọn Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210.
8. Nhấp vào **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Sở thích). Tên tùy chọn chính xác phụ thuộc vào chương trình phần mềm được sử dụng để in.
9. Nhấp vào tab **Finishing** (Kết Thúc).
10. Chọn hộp kiểm **Print On Both Sides (Manually)** (In Hai mặt (Thủ công)).
11. Nhấp **OK**.
12. In một mặt của tài liệu.
13. Sau khi đã in một mặt, nhắc tất cả giấy còn lại ra khỏi khay, để sang một bên cho đến khi bạn hoàn thành việc in hai mặt thủ công.
14. Gom các tờ đã in, vuốt thẳng cả tập.
15. Nạp chồng giấy trở lại khay với mặt đã in quay xuống và cạnh trên cùng quay vào trong khay.
16. Nhấp vào nút **Resume** (Tiếp tục) để in mặt thứ hai.

# In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy trong Windows

Bạn có thể in nhiều trang tài liệu trên một trang giấy.



1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, bấm **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó bấm **Properties** (Đặc Tính) hoặc **Preferences** (Sở Thích).
3. Bấm tab **Finishing** (Kết Thúc).
4. Trong mục cho **Document Options** (Tùy Chọn Tài Liệu), chọn số trang tài liệu bạn muốn in trên mỗi trang giấy (1, 2, 4, 6, 9, hoặc 16).
5. Nếu số trang lớn hơn 1, chọn tùy chọn chính xác cho **Print Page Borders** (In Đường Viền Trang) và **Page Order** (Thứ Tự Trang).
  - Nếu cần thay đổi hướng trang, bấm **Portrait** (Dọc) hoặc **Landscape** (Ngang).
6. Bấm **OK**. Sản phẩm bây giờ đã được đặt để in số trang bạn đã chọn trên mỗi trang giấy.



---

# 5 Màu

- [Quản lý màu](#)
- [Sử dụng màu nâng cao](#)
- [Khớp màu](#)

## Quản lý màu

Đặt tùy chọn cài đặt màu là **Automatic** (Tự động) thường cho ra chất lượng in tốt nhất có thể cho các tài liệu màu. Tuy nhiên, đôi khi bạn có thể muốn in tài liệu màu ở sắc độ xám (đen trắng) hoặc thay đổi một tùy chọn màu của máy in.

- Trong Windows, sử dụng các cài đặt trên tab **Color** (màu) trong trình điều khiển máy in để in ở sắc độ xám hoặc thay đổi các tùy chọn màu.

## In ở Sắc Độ Xám

Chọn tùy chọn **Print in Grayscale** (In ở Sắc độ xám) từ trình điều khiển máy in để in tài liệu màu ở dạng đen trắng. Tùy chọn này hữu ích khi in tài liệu màu sẽ được photocopy hoặc fax.

Khi chọn tùy chọn **Print in Grayscale** (In ở Sắc độ xám), sản phẩm sẽ sử dụng chế độ đơn sắc, chế độ này sẽ giảm sự mài mòn trên các hộp mực màu.

## Điều chỉnh màu tự động hoặc thủ công

Tùy chọn điều chỉnh màu **Automatic** (Tự động) tối ưu hóa việc xử lý màu xám trung tính, và nâng cao cạnh cho mỗi thành phần trong một tài liệu. Để biết thêm thông tin, hãy xem mục Trợ giúp trực tuyến của trình điều khiển máy in.



**GHI CHÚ:** **Automatic** (Tự động) là cài đặt mặc định và được khuyến dùng cho tất cả các tài liệu màu.

Sử dụng tùy chọn điều chỉnh màu **Manual** (Thủ công) để điều chỉnh xử lý màu xám trung tính, bán sắc và nâng cao cạnh cho văn bản, đồ họa và ảnh. Để truy cập vào tùy chọn màu thủ công, từ tab **Color** (Màu), chọn **Manual** (Thủ công) và sau đó chọn **Settings** (Cài đặt).

## Tùy chọn màu thủ công

Sử dụng điều chỉnh màu theo cách thủ công để điều chỉnh từng tùy chọn **Halftoning** (Bán sắc) cho văn bản, đồ họa, và ảnh.



**GHI CHÚ:** Trong những chương trình chuyển đổi văn bản hoặc đồ họa thành hình ảnh, cài đặt **Photographs** (Ảnh) cũng sẽ điều chỉnh cả văn bản và đồ họa.

**Bảng 5-1** Tùy chọn màu thủ công

Mô tả cài đặt	Đặt tùy chọn
<b>Bán sắc</b> Tùy chọn <b>Halftone</b> (Bán sắc) tác động đến độ phân giải và độ sắc nét của màu được in ra .	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tùy chọn <b>Smooth</b> (Nhấn) tạo ra hiệu quả tốt hơn cho những vùng lớn, màu liền khối và nâng cao ảnh bằng cách làm nhấn các phần tô dốc màu. Chọn tùy chọn này khi vùng tô đều và nhấn là ưu tiên số một.</li><li>• Tùy chọn <b>Detail</b> (Chi tiết) hữu ích cho văn bản và đồ họa yêu cầu độ sắc nét rõ ràng giữa các dòng hoặc những hình có một mẫu hình hoặc nhiều chi tiết. Chọn tùy chọn này khi các cạnh sắc và chi tiết là ưu tiên cao nhất.</li></ul>
<b>Độ Xám Trung Tính</b> Cài đặt <b>Neutral Grays</b> (Độ Xám Trung tính) xác định phương pháp để tạo màu xám được sử dụng trong văn bản, đồ họa, và ảnh.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tùy chọn <b>Black Only</b> (Chỉ Đen) tạo ra các màu trung tính (xám và đen) bằng cách chỉ sử dụng bột mực đen. Điều này đảm bảo các màu trung tính không có sắc màu.</li><li>• Tùy chọn <b>4-Color</b> (4 Màu) tạo ra các màu trung tính (xám và đen) bằng cách kết hợp bốn màu của bột mực. Phương pháp này tạo</li></ul>

**Bảng 5-1** Tùy chọn màu thủ công (còn tiếp)

Mô tả cài đặt	Đặt tùy chọn
<b>Kiểm Soát Cạnh</b>  Cài đặt <b>Edge Control</b> (Kiểm soát Cạnh) xác định cách render các cạnh. Kiểm soát cạnh có hai thành phần: bẫy và bán sắc thích ứng. Bán sắc thích ứng tăng độ sắc của cạnh. Bẫy giảm hiệu ứng của sự đăng ký sai mặt phẳng màu bằng cách chồng một chút lên các cạnh của các đối tượng gần kề.	<p>ra các phần tô dốc và chuyển tiếp màu mịn hơn so với các màu khác, và nó tạo ra màu đen đậm nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Cài đặt <b>Maximum</b> (Tối đa) là cài đặt bẫy mạnh nhất. Bán sắc thích ứng bật.</li><li>• <b>Normal</b> (Thường). Bẫy ở mức trung bình và bán sắc thích ứng bật.</li><li>• <b>Off</b> (Tắt) sẽ tắt cả bẫy và bán sắc thích ứng bật.</li></ul>

## Chủ Đề Màu

Mô tả cài đặt	Đặt tùy chọn
<b>Màu RGB</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Default (sRGB)</b> (Mặc định (sRGB)) lệnh cho máy in dịch màu RGB ra sRGB. Chuẩn sRGB là chuẩn được chấp nhận của Microsoft và the World Wide Web Consortium (<a href="http://www.w3.org">http://www.w3.org</a>).</li><li>• Tùy chọn <b>Vivid</b> (Sắc sỡ) lệnh cho máy in tăng độ đậm màu trong các tông trung. Những đối tượng ít màu được render nhiều màu hơn. Bạn nên sử dụng cài đặt này in đồ họa sử dụng trong văn phòng.</li><li>• Tùy chọn <b>Photo</b> (Ảnh) dịch màu RGB như được in là ảnh chụp sử dụng mini-lab kỹ thuật số. Nó render màu sâu hơn, đậm hơn so với chế độ Default (Mặc định). Sử dụng cài đặt này để in ảnh.</li><li>• Tùy chọn <b>Photo (AdobeRGB 1998)</b> (Ảnh (AdobeRGB 1998)) dành cho ảnh kỹ thuật số sử dụng khoảng màu AdobeRGB thay vì sRGB. Khi in từ một chương trình phần mềm chuyên nghiệp sử dụng AdobeRGB, bạn nên tắt quản lý màu trong chương trình phần mềm này và để máy in quản lý khoảng màu.</li><li>• Tùy chọn <b>None</b> (Không) đặt máy in in dữ liệu RGB ở chế độ thiết bị thô. Để render ảnh chụp một cách chính xác khi tùy chọn này được chọn, bạn phải quản lý màu trong chương trình đang làm việc hoặc trong hệ điều hành.</li></ul>

## Sử dụng màu nâng cao

Sản phẩm này cung cấp tính năng màu tự động, tạo ra hiệu quả màu tuyệt vời. Các bảng màu được thiết kế và thử nghiệm cẩn thận tạo ra hiệu quả màu mịn, trung thực cho tất cả các màu có thể in.

Sản phẩm này còn cung cấp các công cụ tinh xảo cho chuyên gia giàu kinh nghiệm.

### HP ImageREt 2400

ImageREt 2400 tạo ra chất lượng màu laser 2400 dpi thông qua một quá trình in nhiều cấp độ. Quá trình này điều chỉnh màu chính xác bằng cách kết hợp tối đa bốn màu trong mỗi chấm và bằng cách thay đổi lượng mực in trong một vùng nhất định. ImageREt 2400 đã được cải thiện cho sản phẩm này. Các cải tiến cung cấp các công nghệ bẫy, cung cấp nhiều khả năng kiểm soát hơn đối với việc đặt chấm, và kiểm soát chính xác hơn đối với chất lượng bột mực trong một chấm. Các công nghệ mới này, kết hợp với quá trình in nhiều cấp độ của HP, tạo ra một máy in 600 x 600 dpi cung cấp chất lượng màu laser 2400-dpi với hàng triệu màu tinh mịn.

Ngược lại, quá trình in sử dụng một cấp độ có trong chế độ mặc định của các máy in laser màu khác không cho phép phối hợp màu trong mỗi chấm. Quá trình này, được gọi là phối màu, gây cản trở đáng kể đến khả năng tạo ra nhiều khoảng màu phong phú mà không làm giảm độ sắc nét hay cấu trúc chấm có thể nhìn thấy.

### Lựa chọn phương tiện

Để có được chất lượng màu và hình ảnh tốt nhất, hãy chọn loại phương tiện thích hợp từ menu máy in của phần mềm hoặc từ trình điều khiển máy in.

### Các tùy chọn màu

Các tùy chọn màu sẽ tự động cung cấp chất lượng tối ưu cho màu in ra. Các tùy chọn này sử dụng việc gắn thẻ đối tượng, cung cấp cài đặt màu và bán sắc tối ưu cho các đối tượng khác nhau (văn bản, đồ họa, và ảnh) trên một trang. Trình điều khiển máy in xác định đối tượng nào xuất hiện trên một trang và sử dụng cài đặt bán sắc và màu cung cấp chất lượng in tốt nhất cho mỗi đối tượng.

Trong môi trường Windows, tùy chọn màu **Automatic** (Tự động) và **Manual** (Thủ công) có trên tab **Color** (Màu) trong trình điều khiển máy in.

### Đỏ-xanh lá cây-xanh da trời chuẩn (sRGB)

Đỏ-xanh lá cây-xanh da trời chuẩn (sRGB) là chuẩn màu toàn cầu mà HP và Microsoft đã phát triển làm ngôn ngữ màu chung cho màn hình, các thiết bị đầu vào (máy quét và camera kỹ thuật số), và các thiết bị đầu ra (máy in và máy vẽ). Nó là khoảng màu mặc định được sử dụng cho các sản phẩm của HP, các hệ điều hành Microsoft, World Wide Web, và hầu hết các phần mềm văn phòng. Chuẩn sRGB đại diện cho màn hình Windows thông thường và là chuẩn hội tụ cho tivi có độ phân giải cao.



**GHI CHÚ:** Các yếu tố như là loại màn hình bạn sử dụng và ánh sáng trong phòng có thể ảnh hưởng đến sự hiển thị màu trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin xem tại [Khớp màu thuộc trang 42](#).

Phiên bản mới nhất của Adobe PhotoShop®, CorelDRAW®, Microsoft Office, và nhiều chương trình khác sử dụng sRGB để giao tiếp màu. Vì nó là khoảng màu mặc định trong các hệ điều hành Microsoft, sRGB đã được áp dụng rộng rãi. Khi các chương trình và thiết bị sử dụng sRGB để trao đổi thông tin về màu, người sử dụng thông thường sẽ thấy được sự khớp màu được cải thiện đáng kể.



Chuẩn sRGB tự động cải thiện khả năng khớp màu giữa máy in, màn hình máy tính, và các thiết bị đầu vào khác, và loại bỏ nhu cầu trở thành chuyên gia về màu.

## Khớp màu

Quá trình khớp màu in từ máy in với màn hình máy tính là một quá trình phức tạp, vì máy in và màn hình máy tính sử dụng các phương tiện tạo màu khác nhau. Màn hình *hiển thị* màu bằng cách sử dụng các pixel sáng, các pixel này sử dụng quá trình màu RGB (đỏ, xanh lá cây, xanh da trời), trong khi đó máy in *in* màu bằng cách sử dụng quá trình CMYK (xanh lá mạ, đỏ tươi, vàng, và đen).

Một vài yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng khớp màu được in với màu trên màn hình:

- Phương tiện in
- Các thành phần tạo màu của máy in (ví dụ mực hoặc bột mực)
- Quá trình in (ví dụ inkjet, báo chí, hoặc công nghệ laser)
- Ánh sáng trên đầu
- Sự khác biệt trong cảm nhận màu của mỗi cá nhân
- Chương trình phần mềm
- Trình điều khiển máy in
- Hệ điều hành của máy tính
- Màn hình
- Video card và trình điều khiển
- Môi trường sử dụng (ví dụ độ ẩm)

Hãy lưu ý tới các yếu tố này khi màu trên màn hình không hoàn toàn khớp với màu in ra.

Với hầu hết người sử dụng, phương pháp tốt nhất để khớp màu là in màu sRGB.

## Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để in bảng màu của Microsoft Office Basic Colors

Bạn có thể sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để in bảng màu của Microsoft Office Basic Colors. Sử dụng bảng màu này để màu bạn muốn sử dụng trong các tài liệu được in. Nó hiển thị màu thực sẽ in ra khi bạn chọn các màu cơ bản này trong một chương trình của Microsoft Office.

1. Trong HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210), chọn thư mục **Help** (Trợ giúp).
2. Trong mục **Troubleshooting** (Xử lý sự cố), chọn **Print Basic Colors** (In Các Màu Cơ bản)

---

## 6 Quản lý và bảo trì

- [In trang thông tin](#)
- [Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\)](#)
- [Quản lý nguồn cung cấp](#)
- [Thay hộp mực](#)
- [Lau dọn sản phẩm](#)

## In trang thông tin

Sử dụng panen điều khiển để in trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp, các trang này cung cấp chi tiết về sản phẩm và cài đặt hiện thời của nó.

- ▲ Nhấn và giữ nút **Resume** (Tiếp tục) trong khoảng hai đến ba giây để in trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp.



---

**GHI CHÚ:** Trước khi có thể in trang cấu hình, bạn phải cài đặt phần mềm của sản phẩm và nối sản phẩm với máy tính.

---

# Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210)

Cài đặt phần mềm đầy đủ để sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210).

HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) là chương trình phần mềm bạn có thể sử dụng cho các tác vụ sau:

- Kiểm tra tình trạng của sản phẩm.
- Cấu hình cài đặt sản phẩm.
- Cấu hình các thông báo pop-up.
- Xem thông tin gỡ sự cố.
- Xem tài liệu trực tuyến.

## Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210)

Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) theo một trong các cách sau:

- Trong khay hệ thống của Windows, nhấp đúp vào biểu tượng máy in (🖨️).
- Trong menu **Start** của Windows, nhấp vào **Programs** (hoặc **All Programs** trong Windows XP), nhấp vào **HP**, nhấp **Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210**, và sau đó nhấp **HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210)**.

Phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) bao gồm các mục sau đây cho mỗi sản phẩm trong cửa sổ Devices (Thiết bị):

- Tình trạng. Xem [Tình trạng thuộc trang 46](#).
- Trợ giúp. Xem [Trợ giúp thuộc trang 46](#).
- Cài đặt Thiết bị. Xem [Cài đặt Thiết bị thuộc trang 46](#).

Ngoài các mục này, mỗi trang còn có các thành phần thông thường sau:

- **Shop for Supplies** (Mua Nguồn Cung cấp). Xem [Shop for Supplies \(Mua Nguồn Cung Cấp\) thuộc trang 49](#).
- **Other links** (Các liên kết khác). Xem [Other links \(Các liên kết khác\) thuộc trang 49](#).

## Tình trạng

Thư mục **Status** (Tình trạng) có các liên kết đến các trang chính sau:

- **Device Status** (Tình trạng Thiết bị). Xem thông tin về tình trạng của sản phẩm. Trang này cho biết các trạng thái của sản phẩm như là kẹt giấy hoặc hết giấy. Sau khi khắc phục một vấn đề của sản phẩm, nhấp vào **Refresh status** (Cập nhật tình trạng) để cập nhật tình trạng của sản phẩm.
- **Supplies Status** (Tình trạng Nguồn cung cấp). Xem thông tin tình trạng chi tiết về các nguồn cung cấp, chẳng hạn như ước tính phần trăm sử dụng còn lại trong hộp mực và số trang đã in ra bằng hộp mực hiện thời. Trang này còn có các liên kết để đặt hàng nguồn cung cấp và để tìm thông tin về tái chế.
- **Device Configuration** (Cấu hình Thiết bị). Xem mô tả chi tiết về cấu hình hiện thời của sản phẩm.
- **Print Info Pages** (In các Trang Thông tin). In trang cấu hình, trang thử nghiệm, và trang tình trạng nguồn cung cấp.
- **Event Log** (Nhật ký Sự kiện). Xem nhật ký lỗi của sản phẩm. Các lỗi mới nhất sẽ hiển thị ở phía trên cùng của danh sách.

## Nhật ký sự kiện

Nhật ký sự kiện là một bảng gồm bốn cột ghi lại các lỗi của sản phẩm để tiện cho bạn tham khảo. Số trong cột Page Count (Số Trang) cho biết tổng số trang đã in khi lỗi xuất hiện. Nhật ký sự kiện này bao gồm một mô tả vắn tắt về lỗi này. Để biết thêm thông tin về các thông báo lỗi, xem [Thông báo cảnh báo tình trạng thuộc trang 63](#).

## Trợ giúp

Thư mục **Help** (Trợ giúp) có các liên kết đến các trang chính sau:

- **Troubleshooting (Xử lý sự cố)**. In các trang xử lý sự cố, lau dọn máy in, hiệu chỉnh máy in, và mở ứng dụng Microsoft Office Basic Colors. Để biết thêm thông tin về Microsoft Office Basic Colors, xem [Khớp màu thuộc trang 42](#).
- **How do I? (Tôi phải làm gì?)** Liên kết đến chỉ mục hướng dẫn người sử dụng.
- **Animated demonstrations** (Chương trình giới thiệu hình động). Xem hình động của các bước liên quan đến sản phẩm.
- **User Guide** (Hướng dẫn Sử dụng). Xem thông tin về việc sử dụng sản phẩm, thông số kỹ thuật, và hỗ trợ. Hướng dẫn sử dụng có ở cả dạng HTML và PDF.
- **Readme**. Xem tài liệu Readme của sản phẩm, lưu ý về những tính năng quan trọng.

## Cài đặt Thiết bị

Thư mục **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị) có các liên kết đến các trang chính sau:

- **Paper Handling** (Quản lý Giấy in). Cấu hình khay tiếp giấy hoặc thay đổi cài đặt quản lý giấy của sản phẩm, chẳng hạn như kích thước giấy và loại giấy mặc định.
- **Print Quality** (Chất lượng In). Thay đổi cài đặt hiệu chỉnh và tối ưu hóa sản phẩm.
- **Print Density** (Mật độ In). Thay đổi cài đặt mật độ in, chẳng hạn như độ tương phản, đánh dấu, các tông trung và bóng.

- **Print Modes** (Các Chế độ In). Thay đổi bộ nhiệt áp, in hai mặt, hoặc các chế độ bột mực cho mỗi loại phương tiện.
- **Paper Types** (Loại Giấy). Thay đổi cài đặt chế độ in cho mỗi loại phương tiện, chẳng hạn như tiêu đề thư, đục lỗ sẵn, hoặc giấy bóng.
- **System Setup** (Cài đặt Hệ thống). Thay đổi cài đặt hệ thống in, chẳng hạn như khôi phục kẹt giấy và tự động tiếp tục. Thay đổi cài đặt **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực), cài đặt này đặt tùy chọn để tiếp tục in một hộp mực đã hết tuổi thọ hữu ích.
- **Setup Status Alerts** (Cài đặt Cảnh báo Tình trạng). Cài đặt sản phẩm để hiển thị các cảnh báo pop-up trên máy tính khi có những sự kiện nhất định xuất hiện.
- **Dịch vụ**. Đạt được truy cập vào các thủ tục khác nhau để bảo trì sản phẩm.
- **Save/Restore Settings** (Lưu/Khôi phục Cài đặt). Lưu cài đặt của sản phẩm để bạn có thể khôi phục lại chúng sau.

## Quản lý Giấy

Sử dụng các tùy chọn **Paper Handling (Quản lý Giấy)** của HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để cấu hình cài đặt khi khay hết giấy.

- Chọn **Wait for paper to be loaded** (Chờ nạp giấy) để đặt sản phẩm tạm dừng khi khay hết phương tiện.
- Chọn **Specify time and action** (Chọn thời gian và hành động) để xác định khoảng thời gian chờ và hoạt động hết giấy.

Trường **Paper out time** (Thời gian chờ hết giấy) xác định khoảng thời gian sản phẩm sẽ chờ trước khi có tác động đối với lựa chọn của bạn. Bạn có thể chọn từ 0 đến 3600 giây.



**GHI CHÚ:** Bạn phải nhấp **Apply** (Áp dụng) trước khi các thay đổi có tác dụng.

## Chất Lượng In

Sử dụng các tùy chọn **Print Quality** (Chất lượng In) của HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để cải thiện hình thức của các nhiệm vụ in.

Các tùy chọn sau đây sẽ được cung cấp để kiểm soát chất lượng in:

Hiệu chỉnh Màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Power On Calibration</b> (Hiệu chỉnh Khi Bật máy). Chọn hiệu chỉnh hoặc không hiệu chỉnh sản phẩm khi bật.</li> <li>● <b>Calibration Timing</b> (Thời điểm Hiệu chỉnh). Xác định tần suất hiệu chỉnh sản phẩm. Cài đặt mặc định là 48 tiếng.</li> <li>● <b>Calibrate Now</b> (Hiệu chỉnh Ngay bây giờ). Nhấp vào nút này để hiệu chỉnh ngay lập tức.</li> </ul>
Tối ưu hóa	<div data-bbox="574 1648 638 1711" style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px;"> </div> <p><b>GHI CHÚ:</b> HP khuyên bạn chỉ nên thay đổi cài đặt này nếu một nhân viên hỗ trợ khách hàng của HP khuyên bạn làm như vậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Background Toner</b> (Bột mực Nền). Bật cài đặt này để giảm hiện tượng nền bóng trên các trang được in.</li> <li>● <b>Extra Cleaning</b> (Lau dọn Thêm). Bật cài đặt này để giảm hiện tượng hình bị mờ.</li> </ul>

- 
- **Drum Banding** (Đóng đai Trống). Bật cài đặt này để giảm hiện tượng các vết ngang trên các trang được in.
  - **Transfer Belt Cleaning** (Lau dọn Băng Truyền). Bật cài đặt này để giảm hiện tượng vết dọc trên nền của hình được in ra.
  - **Transfer Belt Cleaning Voltage** (Điện áp Lau dọn Băng Truyền). Sử dụng cài đặt này để tinh chỉnh điện áp được sử dụng trong quá trình lau dọn.
  - **Transfer Belt Voltage <color>** (Điện áp Băng Truyền <color>). Sử dụng cài đặt này để tinh chỉnh điện áp được áp dụng cho các thành phần bên trong trong khi tạo ra hình được in.
- 



**GHI CHÚ:** Bạn phải nhấp **Apply** (Áp dụng) trước khi các thay đổi có tác dụng.

---

## Mật độ in

Sử dụng cài đặt **Print Density** (Mật độ In) để điều chỉnh lượng màu của mỗi màu của bột mực được sử dụng cho tài liệu được in của bạn.

- **Contrasts** (Độ tương phản). Độ tương phản là khoảng khác biệt giữa màu sáng (tô sáng) và tối (bóng). Để tăng khoảng chung giữa màu sáng và tối, hãy tăng cài đặt **Contrasts** (Tương phản).
- **Highlights** (Tô sáng). Tô sáng là các màu gần màu trắng. Để làm đậm màu tô sáng, hãy tăng cài đặt **Highlights** (Tô sáng). Điều chỉnh này không ảnh hưởng đến tông màu trung hoặc màu của bóng.
- **Midtones** (Tông màu trung). Các tông màu trung là các màu giữa mật độ trắng và liền khối. Để làm đậm màu thuộc tông màu trung, hãy tăng cài đặt **Midtones** (Tông màu trung). Điều chỉnh này không ảnh hưởng đến tô sáng hoặc màu của bóng.
- **Shadows** (Bóng). Bóng là các màu gần mật độ liền khối. Để làm đậm màu bóng, tăng cài đặt **Shadows** (Bóng). Điều chỉnh này không ảnh hưởng đến tô sáng hoặc màu thuộc tông trung.
- **Restore defaults** (Khôi phục mặc định). Chọn **Restore defaults** (Khôi phục mặc định) để xác lập lại cài đặt mật độ về các giá trị cài đặt gốc.

## Print Modes (Các Chế độ In)

Sử dụng trang **Print Modes** (Các Chế độ In) để tùy chỉnh cài đặt của bộ nhiệt áp cho các loại trang cụ thể. Thay đổi các chế độ in có thể giúp khắc phục các vấn đề về chất lượng in tái diễn.



**GHI CHÚ:** HP khuyên bạn chỉ nên thay đổi cài đặt này nếu một nhân viên hỗ trợ khách hàng của HP khuyên bạn làm như vậy.

---

## Paper Types (Loại Giấy)

Sử dụng các tùy chọn **Paper Types** (Loại Giấy) của HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại phương tiện khác nhau. Khi bạn chọn **Restore modes** (Khôi phục các chế độ), tất cả các chế độ sẽ được đặt trở lại giá trị cài đặt gốc.



**GHI CHÚ:** Bạn phải nhấp **Apply** (Áp dụng) trước khi các thay đổi có tác dụng.

---



## System Setup (Cài đặt Hệ thống)

Sử dụng các tùy chọn **System Settings** (Cài đặt Hệ thống) của HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để cấu hình các cài đặt khác của sản phẩm.

- **Jam recovery** (Khôi phục tình trạng kẹt giấy). Nếu bật tùy chọn này, sản phẩm sẽ tự động in lại các trang bị hư khi có hiện tượng kẹt giấy.
- **Auto continue** (Tự động tiếp tục). Nếu cài đặt này được đặt là **Off** (Tắt) sản phẩm sẽ chờ cho tới khi bạn phản hồi lại nhắc nhở yêu cầu hành động. Nếu bạn cài đặt này được đặt là **On** (Bật), sản phẩm sẽ tiếp tục in sau một khoảng thời gian đã chọn, ngay cả khi bạn không phản hồi lại thông báo nhắc.
- **Sleep time-out** (Thời gian chờ nghỉ). Xác định khoảng thời gian, theo giây, để sản phẩm chuyển sang chế độ Sleep (Nghỉ), sau khi không có hoạt động nào.
- **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực). Đặt tùy chọn này để tiếp tục in hoặc không in sau khi hộp mực đã đạt tới ngưỡng sử dụng.
- **Automatic resolution reduction** (Tự động giảm độ phân giải). Đặt tùy chọn này để tự động giảm độ phân giải in nếu trang yêu cầu quá nhiều bộ nhớ.
- **Location** (Vị trí). Chọn quốc gia/vùng tương ứng.



**GHI CHÚ:** Bạn phải nhấp **Apply** (Áp dụng) trước khi các thay đổi có tác dụng.

## Set up Status Alerts (Cài đặt Cảnh báo Tình trạng)

Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để cài đặt sản phẩm để hiển thị các cảnh báo pop-up trên máy tính khi có những sự kiện nhất định xuất hiện. Những sự kiện kích hoạt cảnh báo bao gồm kẹt giấy, bột mực trong các hộp mực HP gần hết, đang sử dụng hộp mực không phải của HP, khay giấy hết giấy, và các thông báo lỗi cụ thể.



**GHI CHÚ:** Bạn phải nhấp **Apply** (Áp dụng) trước khi các thay đổi có tác dụng.

## Service (Dịch vụ)

Nhấp vào **Restore** (Khôi phục) để đưa các giá trị cài đặt của sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định gốc.

## Shop for Supplies (Mua Nguồn Cung Cấp)

Nút này, ở phía trên cùng của mỗi trang, liên kết đến một trang Web, nơi bạn có thể đặt hàng các nguồn cung cấp thay thế. Bạn phải có truy cập Internet để sử dụng tính năng này.

## Other links (Các liên kết khác)

Mục này bao gồm các liên kết sẽ kết nối bạn vào Internet. Bạn phải có truy cập Internet để sử dụng bất kỳ liên kết nào trong các liên kết này. Nếu bạn sử dụng kết nối dạng quay số và không kết nối khi lần đầu tiên mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210), bạn phải kết nối trước khi có thể truy cập vào các trang Web này. Việc kết nối có

thể yêu cầu đóng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) và mở lại nó.

- **HP Instant Support.** Kết nối vào trang Web HP Instant Support.
- **Product Support** (Hỗ trợ Sản phẩm). Kết nối vào trang web hỗ trợ dành cho sản phẩm, nơi bạn có thể tìm kiếm trợ giúp về một vấn đề cụ thể.
- **Shop for Supplies** (Mua Nguồn Cung cấp). Đặt hàng nguồn cung cấp tại trang Web của HP.
- **Product Registration** (Đăng ký Sản phẩm). Kết nối vào trang Web đăng ký sản phẩm của HP.

# Quản lý nguồn cung cấp

## Lưu giữ hộp mực

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì quá sớm trước khi sử dụng.



**THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để nó tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút.

## Chính sách của HP về các loại hộp mực in không phải của HP

Công ty Hewlett-Packard không thể khuyến bạn sử dụng các loại hộp mực in không phải của HP, dù là mới hay tái chế.



**GHI CHÚ:** Mọi hư hỏng gây ra bởi hộp mực không phải của HP sẽ không được bao gồm trong bảo hành và thỏa thuận dịch vụ của HP.

Để lắp hộp mực HP mới, xem [Thay hộp mực thuộc trang 53](#). Để tái sử dụng hộp mực cũ, hãy thực hiện theo hướng dẫn đi kèm với hộp mực mới.

## Đường dây nóng và trang web về gian lận của HP

Hãy gọi cho đường dây nóng về gian lận của HP (1-877-219-3183, số gọi miễn phí ở Bắc Mỹ) hoặc truy cập vào trang web [www.hp.com/go/anticounterfeit](http://www.hp.com/go/anticounterfeit) khi bạn lắp hộp mực HP và panen điều khiển hiển thị thông báo nói rằng hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem hộp mực này có phải là chính hãng không và thực hiện các bước để khắc phục vấn đề.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực chính hãng của HP nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Bạn gặp phải nhiều vấn đề với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như chúng thường thấy (ví dụ, không có vấu kéo màu da cam, hoặc bao gói khác với bao gói của HP).

## Cartridge out override (Ghi đè hết hộp mực)

Một thông báo **Order Supplies** (Đặt hàng Nguồn cung cấp) sẽ hiển thị khi hộp mực sắp hết. Một thông báo **Replace Supplies (Thay Các Nguồn cung cấp)** sẽ hiển thị khi hộp mực đã hết. Để đảm bảo chất lượng in tối ưu, HP khuyến bạn nên thay hộp mực khi thông báo **Replace Supplies (Thay Các Nguồn cung cấp)** xuất hiện. Các vấn đề về chất lượng in có thể xuất hiện khi sử dụng hộp mực đã hết, gây ra lãng phí phương tiện in và lãng phí bột mực trong các hộp mực khác. Thay hộp mực khi thiết bị **Replace Supplies (Thay Các Nguồn cung cấp)** xuất hiện sẽ tránh được sự lãng phí này.

Tính năng **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực) trong HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) cho phép sản phẩm tiếp tục in sử dụng hộp mực đã đạt tới thời điểm thay thế được đề xuất.



**CẢNH BÁO!** Việc sử dụng tính năng **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực) có thể tạo ra chất lượng in không mong muốn.

**CẢNH BÁO!** Tất cả các lỗi in hoặc lỗi nguồn cung cấp xuất hiện khi một nguồn cung cấp của HP được sử dụng ở chế độ ghi đè hết mực sẽ không được xem là lỗi trong vật liệu hay khả năng vận hành theo Tuyên bố Bảo hành Hộp mực của HP. Để biết thông tin về chế độ bảo hành, xem [Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực thuộc trang 90](#).

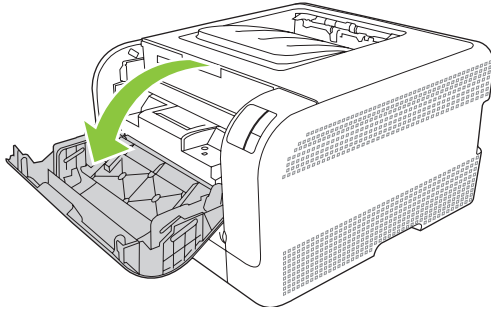
Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực) bất cứ lúc nào, và bạn không phải bật lại tính năng này khi lắp hộp mực mới. Khi bật tính năng **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực), sản phẩm sẽ tự động tiếp tục in khi hộp mực đạt tới mức thay thế được đề xuất. Một thông báo **Replace Supplies Override In Use** (Ghi đè Thay thế Nguồn cung cấp Đang Sử dụng) sẽ xuất hiện khi hộp mực được sử dụng ở chế độ ghi đè. Khi bạn thay hộp mực bằng một nguồn cung cấp mới, sản phẩm sẽ hủy kích hoạt chế độ ghi đè cho tới khi một hộp mực khác đạt tới mức thay thế được đề xuất.

### **Bật hoặc tắt tính năng Cartridge out override (Ghi đè hết hộp mực)**

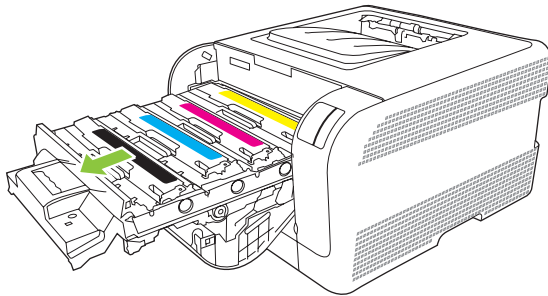
1. Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).
2. Nhấp vào thư mục **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị), và sau đó nhấp vào trang **System Setup** (Cài đặt Hệ thống).
3. Chọn **Cartridge out override** (Ghi đè hết hộp mực) chọn **On** (Bật) để bật tính năng này. Chọn **Off** (Tắt) để tắt tính năng này.

## Thay hộp mực

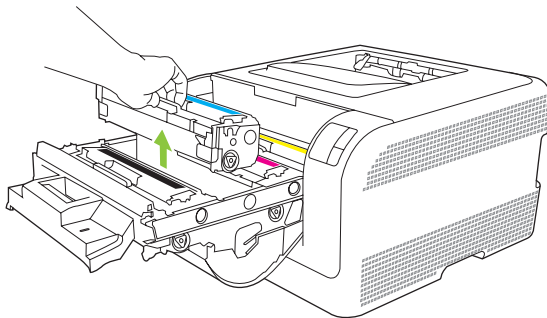
1. Mở cửa trước.



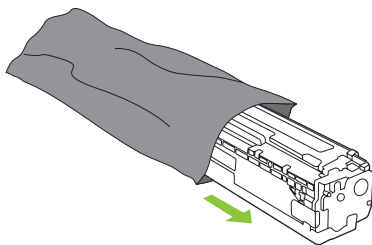
2. Kéo tay kéo hộp mực ra.



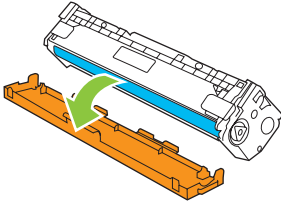
3. Nắm vào tay cầm trên hộp mực cũ sau đó kéo hộp mực thẳng lên để tháo.



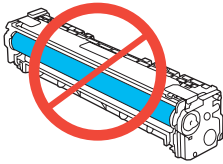
4. Tháo hộp mực mới ra khỏi bao gói sản phẩm.



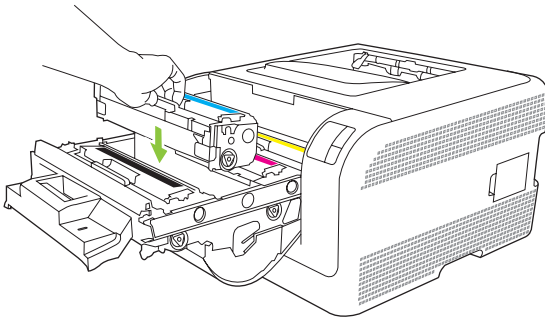
5. Tháo lớp bảo vệ bằng nhựa màu da cam ra khỏi đáy hộp mực mới.



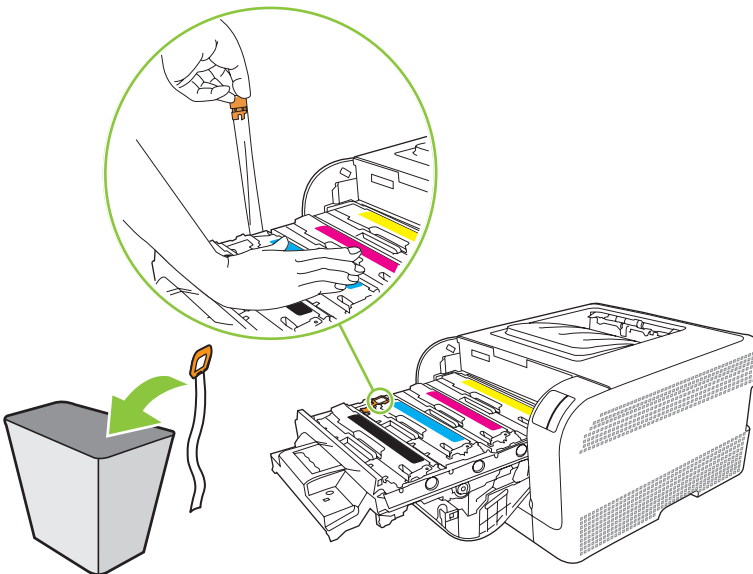
**⚠ THẬN TRỌNG:** Không chạm vào trống hình ở đáy hộp mực. Dầu vân tay trên trống hình có thể gây ra vấn đề về chất lượng in.



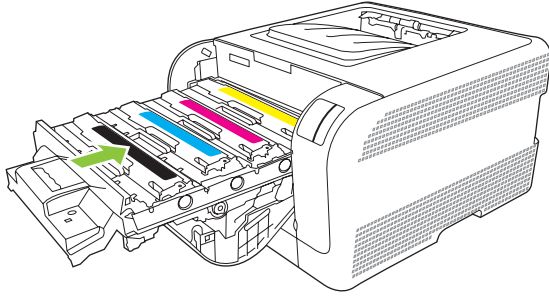
6. Lắp hộp mực mới vào máy in.



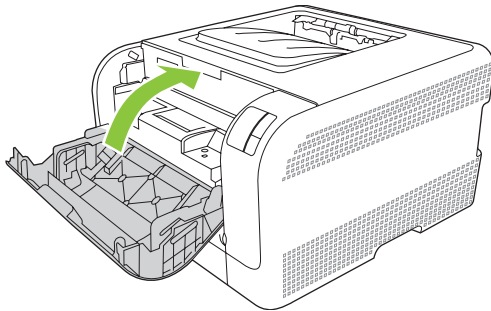
7. Kéo vấu bên trái hộp mực thẳng lên để tháo hoàn toàn băng dán. Vứt bỏ băng dán.



8. Đóng ngăn kéo hộp mực.



9. Đóng cửa trước.



10. Đặt hộp mực cũ vào hộp chứa dành cho hộp mực mới. Thực hiện theo hướng dẫn tái chế đi kèm theo hộp.

## Lau dọn sản phẩm

Trong quá trình in, giấy in, bột mực, và các hạt bụi có thể tích tụ bên trong sản phẩm. Theo thời gian, phần tích tụ này có thể khiến chất lượng in bị ảnh hưởng chẳng hạn như bị nhòe hoặc có các lốm đốm bột mực. Sản phẩm này có một chế độ lau dọn có thể khắc phục và ngăn chặn các loại vấn đề này.

1. Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).
2. Nhấp vào thư mục **Help** (Trợ giúp), và sau đó nhấp vào trang **Troubleshooting** (Xử lý sự cố).
3. Trong vùng cho **Cleaning Mode** (Chế độ Lau dọn) nhấp vào **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.
4. Sản phẩm sẽ xử lý một trang, và sau đó trở về trạng thái sẵn sàng khi hoàn tất quá trình lau dọn.



---

# 7 Khắc phục vấn đề

- [Danh sách kiểm tra xử lý sự cố cơ bản](#)
- [Các kiểu đèn trạng thái](#)
- [Thông báo cảnh báo tình trạng](#)
- [Ket giấy](#)
- [Vấn đề với chất lượng in](#)
- [Các vấn đề về hiệu suất](#)
- [Các vấn đề về phần mềm của sản phẩm](#)

## Danh sách kiểm tra xử lý sự cố cơ bản

Nếu bạn gặp phải vấn đề với sản phẩm, hãy sử dụng danh sách kiểm tra sau đây để phát hiện nguyên nhân của vấn đề:

- Sản phẩm đã được nối với nguồn điện chưa?
- Sản phẩm đã được bật chưa?
- Sản phẩm có ở trạng thái **Ready (Sẵn sàng)** không?
- Tất cả cáp cần thiết đã được cắm vào chưa?
- Đã lắp các nguồn cung cấp HP chính hãng chưa?
- Các hộp mực được thay thế gần đây có được lắp đúng không, và đã tháo vấu kéo trên hộp mực ra chưa?

Để biết thêm thông tin về lắp đặt và cài đặt, hãy xem hướng dẫn bắt đầu sử dụng.

Nếu bạn không thể tìm ra giải pháp cho vấn đề trong hướng dẫn này, hãy truy cập vào [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series).

## Những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm

Một vài yếu tố có thể tác động đến thời gian in một nhiệm vụ:

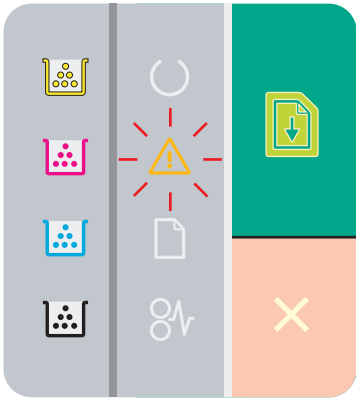
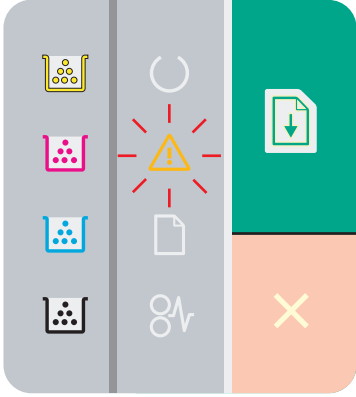
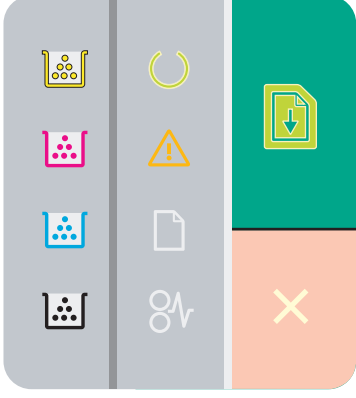
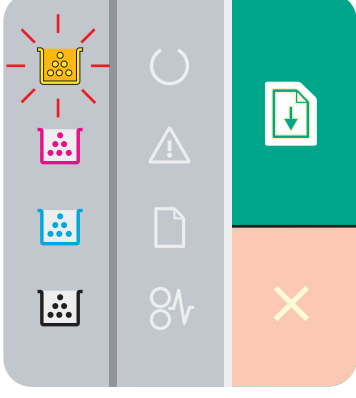

- Tốc độ tối đa của sản phẩm. Được tính bằng số trang trên mỗi phút (ppm)
- Việc sử dụng giấy đặc biệt (chẳng hạn như phim trong suốt, giấy nặng, và giấy có kích thước tùy chỉnh)
- Thời gian xử lý sản phẩm và thời gian tải xuống
- Mức độ phức tạp và kích thước đồ họa
- Tốc độ của máy tính bạn sử dụng
- Kết nối USB

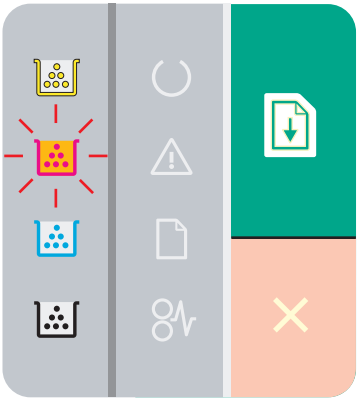
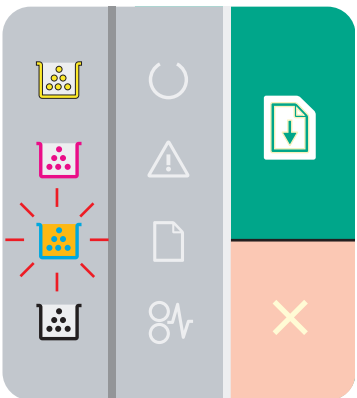
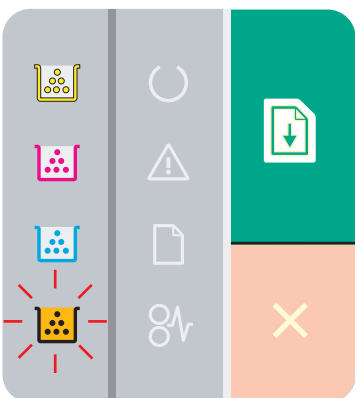
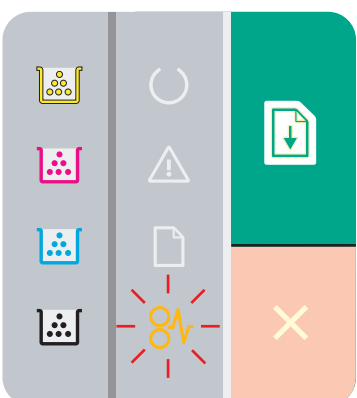
# Các kiểu đèn trạng thái

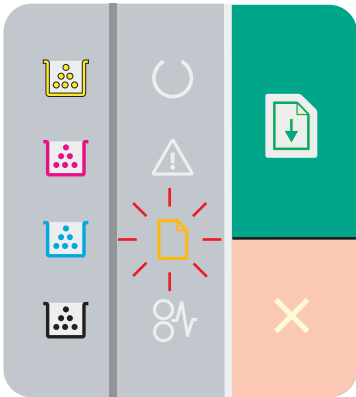
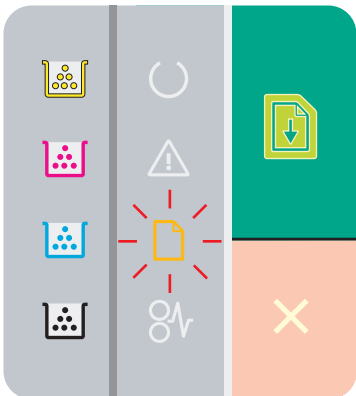


**GHI CHÚ:** Trong minh họa trong bảng sau đây, các dòng “tách” nhỏ quanh đèn thể hiện đèn này đang nhấp nháy.

Trạng thái đèn	Trạng thái sản phẩm	Xử lý
	<b>Khởi tạo/Khởi động/Hiệu chỉnh</b>  Khi ở trạng thái Khởi Động, các đèn báo Tiếp tục, Sẵn sàng và Chú ý lần lượt sáng (với tốc độ 500 ms).  <b>Hủy Lệnh In</b>  Sau khi quá trình hủy bỏ đã kết thúc, sản phẩm sẽ trở về trạng thái Sẵn Sàng.	Trong khi Khởi Tạo và Hủy Bỏ Lệnh In, việc ấn các nút sẽ không có hiệu lực.
	<b>Ready (Sẵn sàng)</b>  Sản phẩm đã sẵn sàng và chưa có lệnh in.	Để in một trang Cấu hình và trang Tình trạng Nguồn cung cấp, nhấn và giữ nút <b>Resume</b> (Tiếp tục) trên một giây.
	<b>Xử Lý Dữ Liệu</b>  Sản phẩm đang xử lý hoặc nhận dữ liệu.	Để hủy bỏ lệnh in hiện hành, ấn nút <b>Job Cancel</b> (Hủy Lệnh In).

Trạng thái đèn	Trạng thái sản phẩm	Xử lý
	<b>Lỗi Liên tiếp</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lỗi liên tiếp thông thường</li> <li>Lỗi sản phẩm tạm thời</li> </ul>	<p>Để khắc phục lỗi này và có thể in toàn bộ dữ liệu, ấn nút <b>Resume</b> (Tiếp tục).</p> <p>Nếu khôi phục thành công, sản phẩm sẽ chuyển sang trạng thái Đang Xử Lý Dữ Liệu và hoàn tất việc in ấn.</p> <p>Nếu không khôi phục được, sản phẩm sẽ trở về tình trạng Lỗi Liên Tiếp.</p>
	<b>Chú ý</b> Một cửa đang mở.	Đóng cửa này lại.
	<b>Lỗi nghiêm trọng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt sản phẩm, đợi 10 giây, và bật lại sản phẩm.</li> <li>Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</li> </ul>
	<b>Hộp mực vàng hết mực hoặc không có.</b>	<p>Hộp mực vàng đã hết hạn sử dụng.</p> <p>Thay hộp mực. Đảm bảo hộp mực này đã được lắp đúng.</p> <hr/> <p> <b>GHI CHÚ:</b> Nếu bạn chọn tùy chọn <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge</b> (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;), đèn báo sẽ ngừng nhấp nháy và sáng cho tới khi thay hộp mực.</p>

Trạng thái đèn	Trạng thái sản phẩm	Xử lý
	<b>Hộp mực đỏ tươi hết mực hoặc không có.</b>	<p>Hộp mực đỏ tươi đã hết hạn sử dụng.</p> <p>Thay hộp mực. Đảm bảo hộp mực này đã được lắp đúng.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Nếu bạn chọn tùy chọn <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge</b> (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;), đèn báo sẽ ngừng nhấp nháy và sáng cho tới khi thay hộp mực.</p>
	<b>Hộp mực xanh lá mạ hết mực hoặc không có.</b>	<p>Hộp mực xanh lá mạ đã hết hạn sử dụng.</p> <p>Thay hộp mực. Đảm bảo hộp mực này đã được lắp đúng.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Nếu bạn chọn tùy chọn <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge</b> (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;), đèn báo sẽ ngừng nhấp nháy và sáng cho tới khi thay hộp mực.</p>
	<b>Hộp mực đen hết mực hoặc không có.</b>	<p>Hộp mực đen đã hết hạn sử dụng.</p> <p>Thay hộp mực. Đảm bảo hộp mực này đã được lắp đúng.</p> <p><b>GHI CHÚ:</b> Nếu bạn chọn tùy chọn <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge</b> (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;), đèn báo sẽ ngừng nhấp nháy và sáng cho tới khi thay hộp mực.</p>
	<b>Kẹt giấy</b>	<p>Xử lý kẹt giấy. Xem <a href="#">Kẹt giấy thuộc trang 67</a>.</p>

Trạng thái đèn	Trạng thái sản phẩm	Xử lý
	<p><b>Hết giấy</b></p>	<p>Nạp giấy hoặc các vật liệu in khác.</p>
	<p><b>Tiếp giấy thủ công</b></p>	<p>Nạp giấy hoặc các vật liệu in thích hợp khác. Xem <a href="#">Giấy và Phương tiện In thuộc trang 15</a>.</p> <p>Nhấn nút <b>Resume</b> (Tiếp tục) để ghi đè điều kiện.</p>

# Thông báo cảnh báo tình trạng

Các thông báo cảnh báo tình trạng xuất hiện trên màn hình máy tính khi sản phẩm có những vấn đề nhất định. Sử dụng thông tin trong bảng sau đây để khắc phục các vấn đề này.

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
<b>Chế độ Ngủ Xuống</b>	Sau thời gian sử dụng liên tục, kéo dài, hoặc sau khi in trên giấy hẹp, sản phẩm phải tạm dừng để ngủ xuống.	Việc in sẽ tiếp tục khi sản phẩm đã ngủ lại.
<b>Chọn nhầm Máy in</b>	Động cơ in không cuốn được mẫu phương tiện.	Hãy nạp lại phương tiện trong khay tiếp giấy và nhấn nút Resume (Tiếp tục) để tiếp tục lệnh in.  Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> .
<b>Chưa Kết nối</b>	Phần mềm của sản phẩm không thể giao tiếp với sản phẩm.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đảm bảo rằng sản phẩm đã được bật.</li><li>2. Đảm bảo cáp USB đã được cắm chặt vào sản phẩm và máy tính.</li></ol>
<b>Chưa Tháo Băng dán Hộp mực</b>	Một hộp mực vẫn còn băng dán sử dụng cho việc vận chuyển.	Mở ngăn kéo hộp mực và đảm bảo rằng băng dán được gỡ ra hoàn toàn khỏi mỗi hộp mực.
<b>Đang hiệu chỉnh</b>	Sản phẩm đang thực hiện quá trình hiệu chỉnh nội bộ để đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể.	Hãy chờ cho quá trình này hoàn tất.
<b>Đang Sử dụng tính năng Cartridge Out Override (Ghi đè Hết Hộp mực)</b>	Một hộp mực đã hết tuổi thọ hữu ích, nhưng bạn đã chọn tùy chọn này để ghi đè thông báo và tiếp tục in.  Đối với tất cả các lệnh in sau này, chất lượng in có thể bị giảm cho tới khi thay hộp mực.	Nhấn nút Resume (Tiếp tục) để xóa thông báo này.  Thay hộp mực càng sớm càng tốt.
<b>Đang Sử dụng tính năng Replace &lt;Color&gt; Cartridge Override (Ghi đè Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b>	Một hộp mực đã hết tuổi thọ, nhưng bạn đã chọn tùy chọn này để ghi đè thông báo và tiếp tục in.  Các vấn đề về chất lượng in có thể xuất hiện.	Thay hộp mực.
<b>Đang Sử dụng tính năng Replace Supplies Override (Ghi đè Thay Nguồn cung cấp)</b>	Có nhiều hộp mực đã hết tuổi thọ, nhưng bạn đã chọn tùy chọn này để ghi đè thông báo và tiếp tục in.  Các vấn đề về chất lượng in có thể xuất hiện.	Thay các hộp mực này.
<b>Đặt hàng Hộp mực &lt;Color&gt;</b>	Hộp mực được nhận dạng sắp hết thời gian sử dụng hữu ích của nó.	Đặt hàng hộp mực được nhận dạng. Sẽ tiếp tục in cho tới khi <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> hiển thị.
<b>Giảm Độ Phân Giải</b>	Một trang đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn bộ nhớ có trong sản phẩm. Sản phẩm đã giảm độ phân giải của hình để nó có thể in.	Nếu trang đòi hỏi quá nhiều bộ nhớ, hãy thử làm đơn giản trang này bằng chương trình phần mềm gốc.  Nếu không muốn sản phẩm tự động giảm độ phân giải, bạn có thể tắt cài đặt này trong vùng <b>System Settings</b> (Cài đặt Hệ thống) của HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem <a href="#">Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series</a>

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
		<a href="#">Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) thuộc trang 45.</a>
<b>Hộp mực &lt;Color&gt; Được Lắp Trái phép</b>	Đã lắp một nguồn cung cấp mới, không phải của HP. Thông báo này sẽ hiển thị cho tới khi một nguồn cung cấp của HP được lắp hoặc bạn nhấn nút Resume (Tiếp tục).	<p>Nếu bạn tin rằng bạn đã mua một nguồn cung cấp của HP, hãy truy cập vào trang Web <a href="http://www.hp.com/go/anticounterfeit">www.hp.com/go/anticounterfeit</a>.</p> <p>Dịch vụ hoặc sửa chữa yêu cầu do việc sử dụng nguồn cung cấp không phải của HP sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của HP.</p> <p>Để tiếp tục in, nhấn nút Resume (Tiếp tục).</p>
<b>Hộp mực &lt;Color&gt; Không phải của HP</b>	Đã lắp một nguồn cung cấp mới, không phải của HP. Thông báo này sẽ hiển thị cho tới khi một nguồn cung cấp của HP được lắp hoặc bạn nhấn nút Resume (Tiếp tục).	<p>Nếu bạn tin rằng bạn đã mua một nguồn cung cấp của HP HP, hãy truy cập vào trang Web <a href="http://www.hp.com/go/anticounterfeit">www.hp.com/go/anticounterfeit</a>.</p> <p>Dịch vụ hoặc sửa chữa yêu cầu do việc sử dụng nguồn cung cấp không phải của HP sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của HP.</p> <p>Để tiếp tục in, nhấn nút Resume (Tiếp tục).</p>
<b>Kẹt giấy tại &lt;location&gt;</b> (<location> cho biết vùng có giấy bị kẹt)	Sản phẩm phát hiện thấy giấy bị kẹt.	<p>Xử lý kẹt giấy từ vùng được chỉ báo trong thông báo. Nhiệm vụ này sẽ tiếp tục in. Nếu không, hãy thử in lại nhiệm vụ này. Xem <a href="#">Kẹt giấy thuộc trang 67</a>.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</p>
<b>Kẹt giấy Khay 1</b>	Sản phẩm đã phát hiện thấy hiện tượng kẹt giấy trong khay.	Xử lý kẹt giấy. Xem <a href="#">Kẹt giấy thuộc trang 67</a> .
<b>Lắp Hộp mực &lt;Color&gt;</b>	Hộp mực chưa lắp hoặc lắp không đúng vào sản phẩm.	Lắp hộp mực.
<b>Lỗi Bộ nhiệt áp</b>	Sản phẩm gặp phải lỗi với bộ nhiệt áp.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu lỗi vẫn tiếp tục, hãy tắt sản phẩm, chờ ít nhất 25 phút, và sau đó bật sản phẩm.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</p>
<b>Lỗi Bộ Điều Khiển DC</b>	Sản phẩm gặp phải một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p>

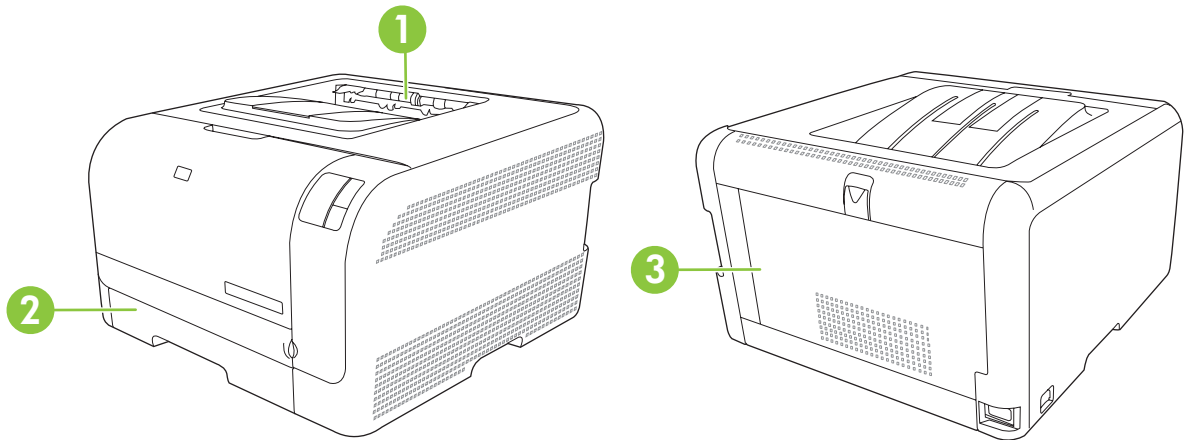


Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
		Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> .
<b>Lỗi Bộ Nhớ Cung cấp trên &lt;Color&gt;</b>	E-label cho một trong các hộp mực không thể đọc được hoặc không có.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp lại hộp mực in.</li> <li>Tắt và sau đó bật sản phẩm.</li> <li>Nếu vấn đề không được khắc phục, hãy thay hộp mực.</li> </ul>
<b>Lỗi Giao tiếp Động cơ</b>	Sản phẩm gặp phải một lỗi giao tiếp nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</p>
<b>Lỗi Hộp mực &lt;Color&gt;</b>	Một hộp mực được lắp vào rãnh không đúng.	Nhớ lắp từng hộp mực vào đúng rãnh của nó. Từ trước tới sau, hộp mực được lắp theo thứ tự này: đen, xanh lá mạ, đỏ tươi, và vàng.
<b>Lỗi Máy Quét Đen</b>	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</p>
<b>Lỗi Máy Quét Đỏ Tươi</b>	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p> <p>Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a>.</p>
<b>Lỗi Máy Quét Vàng</b>	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	<p>Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.</p>

Thông báo cảnh báo	Mô tả	Hành động được đề xuất
		Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> .
<b>Lỗi Máy Quét Xanh Lá Mạ</b>	Đã xuất hiện một lỗi nội bộ.	Tắt nguồn bằng cách sử dụng công tắc nguồn, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật lại nguồn và chờ cho sản phẩm khởi chạy.  Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ điện. Sử dụng công tắc nguồn để bật sản phẩm.  Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> .
<b>Mở Cửa Sau</b>	Cửa đang mở	Đóng cửa này lại.
<b>Mở Cửa Trước</b>	Cửa đang mở	Đóng cửa này lại.
<b>Nạp Giấy &lt;Type&gt;</b>	Khay hết giấy.	Nạp phương tiện in vào khay này.
<b>Printing (Đang in)</b>	Sản phẩm đang in tài liệu.	Chờ cho in xong.
<b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b>	Hộp mực hết mực.	Thay hộp mực.
<b>Replace Supplies (Thay Các Nguồn cung cấp)</b>	Có nhiều hộp mực hết mực.	In một trang tình trạng nguồn cung cấp để xác định xem hộp mực nào hết mực. Xem <a href="#">In trang thông tin thuộc trang 44</a> .  Thay các hộp mực.
<b>Tiếp giấy thủ công</b>	Sản phẩm được đặt ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Nạp đúng loại phương tiện vào khay này, và sau đó nhấn nút Resume (Tiếp tục) để xóa thông báo này.
<b>Trang Quá Phức tạp</b>	Sản phẩm không thể xử lý trang này.	Nhấn nút Resume (Tiếp tục) để tiếp tục in nhiệm vụ này, nhưng chất lượng bản in ra có thể bị ảnh hưởng.

## Kẹt giấy

Sử dụng minh họa này để tìm vị trí kẹt giấy. Để biết hướng dẫn xử lý kẹt giấy, xem [Xử lý kẹt giấy thuộc trang 68](#).



- 
- |   |                   |
|---|-------------------|
| 1 | Khay đựng giấy ra |
| 2 | Khay 1            |
| 3 | Bộ nhiệt áp       |
- 

## Jam recovery (Khôi phục tình trạng kẹt giấy)

Khi bật tính năng Jam recovery (Khôi phục Tình trạng Kẹt giấy), sản phẩm sẽ in lại mọi trang bị hư trong quá trình kẹt giấy.

Hãy sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để bật tính năng Jam Recovery (Khôi phục Tình trạng Kẹt giấy).

1. Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).
2. Nhấp vào thư mục **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị), và sau đó nhấp vào **System Setup** (Cài đặt Hệ thống).
3. Chọn **Jam Recovery** (Khôi phục Tình trạng Kẹt giấy), chọn **On** (Bật) từ danh sách thả xuống.

## Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp


### Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp<sup>1</sup>

---

CauseNguyên nhân	Giải pháp
Các thanh dẫn giấy dọc và ngang không được điều chỉnh đúng.	Điều chỉnh các thanh dẫn sát với chồng giấy.
Phương tiện in không đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật.	Chỉ sử dụng những phương tiện đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP. Xem <a href="#">Giấy và Phương tiện In thuộc trang 15</a> .
Bạn đang sử dụng phương tiện đã qua máy in hoặc máy photocopy.	Không sử dụng phương tiện đã được in hoặc photocopy trước đó.

---

## Những nguyên nhân kẹt giấy thường gặp<sup>1</sup>

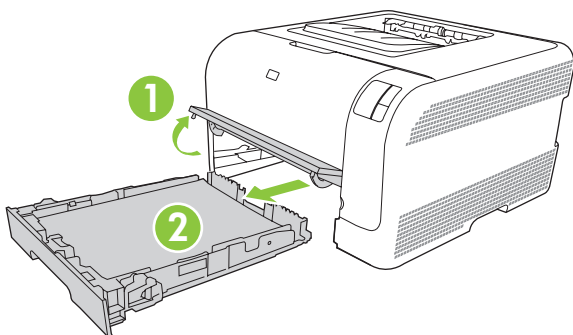
CauseNguyên nhân	Giải pháp
Khay tiếp giấy được nạp không đúng.	Lấy hết phương tiện vượt quá mức giới hạn ra khỏi khay tiếp giấy. Đảm bảo chồng giấy ở dưới đầu chiều cao chồng giấy tối đa trong khay. Xem <a href="#">Nạp giấy và phương tiện in thuộc trang 21</a> .
Phương tiện bị nghiêng.	Các thanh dẫn của khay tiếp giấy không được điều chỉnh đúng. Điều chỉnh các thanh dẫn này sao cho chúng giữ chặt chồng giấy vào vị trí và giấy không bị cong.
Phương tiện dính vào nhau.	Lấy phương tiện ra, bẻ cong, xoay 180 độ, hoặc lật ngược. Nạp lại phương tiện vào khay tiếp giấy.
	 <b>GHI CHÚ:</b> Không xòe giấy ra. Xòe giấy ra có thể tạo ra tĩnh điện làm cho giấy dính với nhau.
Phương tiện được lấy ra trước khi đi vào ngăn giấy ra.	Chờ cho tới khi trang được xếp hoàn toàn vào ngăn giấy ra trước khi lấy ra.
Phương tiện ở tình trạng không tốt.	Thay phương tiện.
Ổng lăn mực bên trong khay không kéo phương tiện ra.	Lấy tờ phương tiện trên cùng ra. Nếu phương tiện nặng trên 163 g/m <sup>2</sup> , nó có thể không lấy ra được từ khay.
Phương tiện có cạnh gồ ghề hoặc lờm chờm.	Thay phương tiện.
Phương tiện bị đục răng cưa hoặc dập nổi.	Những phương tiện bị đục răng cưa hoặc dập nổi không dễ dàng tách rời. Nạp từng tờ vào.
Giấy được bảo quản sai.	Thay giấy trong các khay. Giấy cần được bảo quản trong bao gói gốc ở môi trường được kiểm soát.

<sup>1</sup> Nếu máy in tiếp tục bị kẹt giấy, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền của HP.

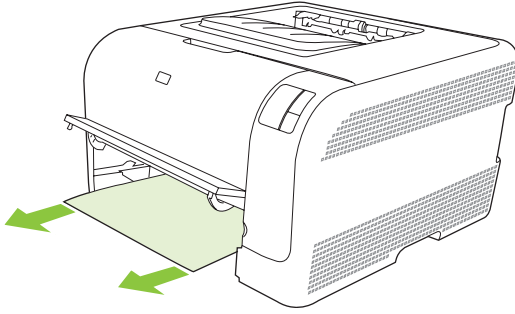
## Xử lý kẹt giấy

### Kẹt giấy trong khay 1

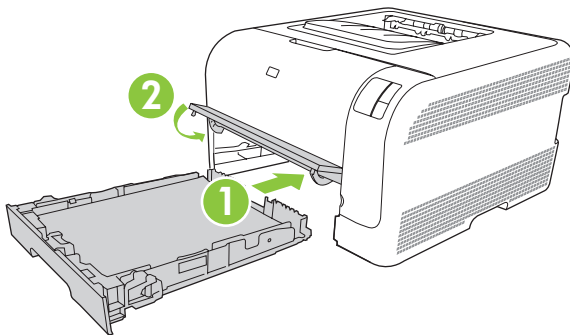
1. Kéo khay 1 ra và đặt nó lên bề mặt phẳng.



2. Lấy giấy kẹt ra bằng cách kéo thẳng ra.



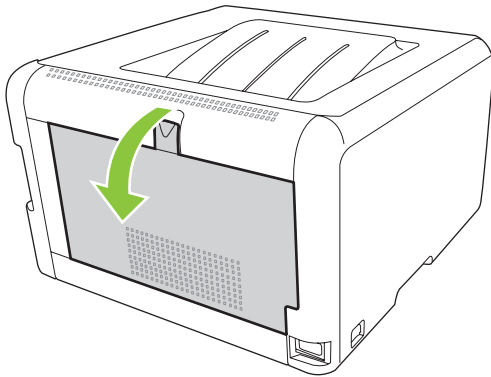
3. Lắp lại khay 1.



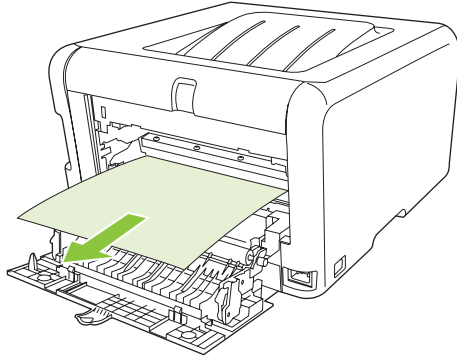
4. Bấm nút Tiếp tục lại để tiếp tục in.

## Kẹt giấy trong vùng bộ nhiệt áp

1. Mở cửa sau.

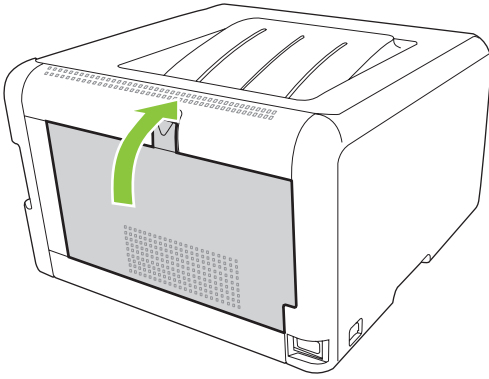


2. Lấy hết giấy kẹt ra.



**GHI CHÚ:** Nếu giấy rách, đảm bảo tất cả các mảnh giấy được lấy ra trước khi tiếp tục in.

3. Đóng cửa sau lại.



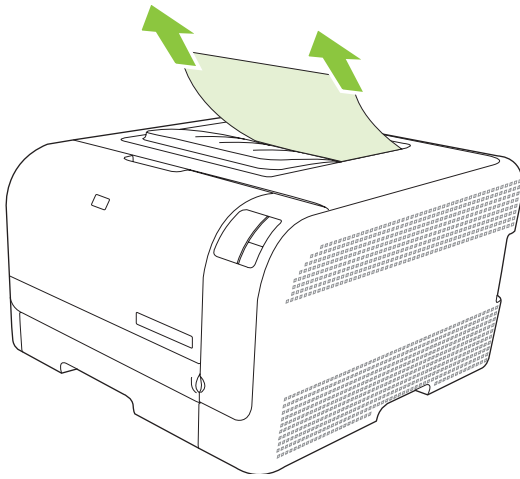
## Kẹt giấy trong ngăn giấy ra

1. Kiểm tra giấy bị kẹt trong khu vực ngăn giấy ra.

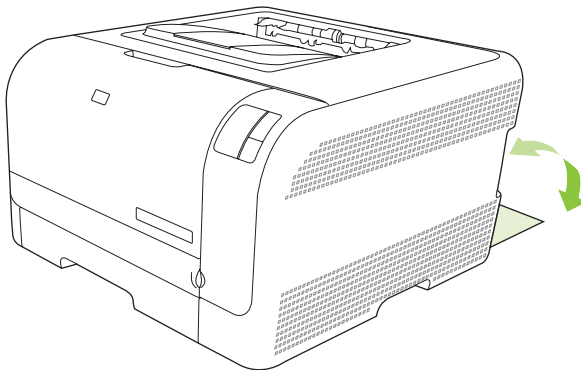
2. Lấy hết giấy có thể nhìn thấy ra.



**GHI CHÚ:** Nếu giấy rách, đảm bảo tất cả các mảnh giấy được lấy ra trước khi tiếp tục in.



3. Mở và sau đó đóng cửa sau lại để xóa thông báo.



# Vấn đề với chất lượng in

Thỉnh thoảng bạn có thể gặp phải vấn đề với chất lượng in. Thông tin trong các mục sau đây sẽ giúp bạn nhận dạng và khắc phục các vấn đề này.

## Cải thiện chất lượng in

Luôn đảm bảo cài đặt **Type is** (Loại là) trong trình điều khiển máy in khớp với loại giấy bạn sẽ sử dụng.

Sử dụng cài đặt chất lượng in trong trình điều khiển máy in để tránh các vấn đề về chất lượng in. Xem [Thiết lập chất lượng in thuộc trang 29](#).

Hãy sử dụng mục **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị) trong HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để điều chỉnh cài đặt ảnh hưởng đến chất lượng in. Xem [Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#). Bạn cũng có thể sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để giúp xử lý sự cố về chất lượng in. Xem [Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) để gỡ sự cố về chất lượng in thuộc trang 78](#).

## Nhận dạng và khắc phục các lỗi in

Sử dụng danh sách kiểm tra và biểu đồ chất lượng in trong mục này để khắc phục các vấn đề về dữ liệu in.

## Dữ liệu kiểm tra chất lượng in

Các vấn đề về chất lượng in có thể được khắc phục bằng cách sử dụng danh sách kiểm tra sau đây:

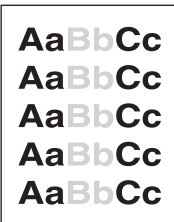
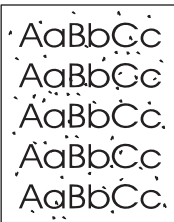

1. Nhớ sử dụng giấy hoặc phương tiện in đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Giấy có bề mặt mịn hơn thường tạo ra kết quả tốt hơn.
2. Nếu bạn sử dụng phương tiện in đặc biệt như là nhãn, phim trong suốt, giấy bóng, hoặc tiêu đề thư, hãy đảm bảo bạn đã in theo loại.
3. In trang cấu hình và trang Tình trạng Nguồn cung cấp. Xem [In trang thông tin thuộc trang 44](#).
  - Hãy kiểm tra trang Tình trạng Nguồn cung cấp để xem có nguồn cung cấp nào sắp hết hoặc đã hết không. Không có thông tin nào được cung cấp cho các hộp mực không phải của HP.
  - Nếu các trang không in đúng, vấn đề sẽ liên quan đến phần cứng. Liên hệ với bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng của HP. Xem [Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91](#) hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.
4. In trang Thử nghiệm từ HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Nếu trang được in ra có nghĩa là vấn đề liên quan đến trình điều khiển máy in.

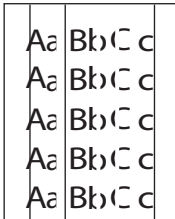


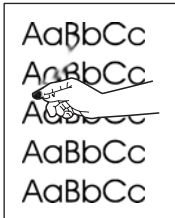


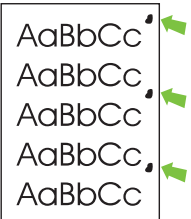
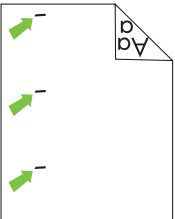
5. Hãy thử in từ một chương trình khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình bạn sử dụng để in.
6. Hãy khởi động lại máy tính và máy in, và thử in lại. Nếu không giải quyết được vấn đề, hãy chọn một trong những tùy chọn sau:
  - Nếu vấn đề ảnh hưởng tới tất cả các trang được in, xem [Các vấn đề về chất lượng in chung thuộc trang 73](#).
  - Nếu vấn đề chỉ ảnh hưởng đến các trang in màu, xem [Khắc phục các vấn đề với tài liệu màu thuộc trang 77](#).

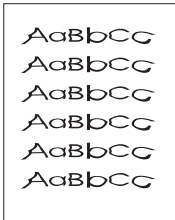
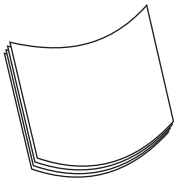
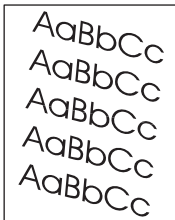
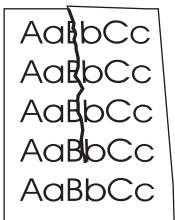
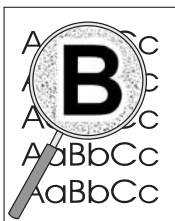
## Các vấn đề về chất lượng in chung


Các vấn đề sau đây mô tả giấy có kích thước Thư đã đi qua sản phẩm bằng cạnh ngắn trước. Các ví dụ này thể hiện những vấn đề sẽ ảnh hưởng tới tất cả những trang bạn in, bất kể in màu hay chỉ màu đen. Các chủ đề kế tiếp liệt kê nguyên nhân và giải pháp thông thường cho mỗi ví dụ.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Bản in mờ hoặc không rõ. 	Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.	Sử dụng những phương tiện đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP.
	Một hoặc nhiều hộp mực có thể bị lỗi.	In trang Tình trạng Nguồn cung cấp để kiểm tra thời gian sử dụng còn lại. Xem <a href="#">In trang thông tin thuộc trang 44</a> .  Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a> .
	Sản phẩm này được đặt để ghi đè thông báo <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> và tiếp tục in.	Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a> .
Vết bột mực xuất hiện. 	Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.	Sử dụng những phương tiện đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP.
	Đường dẫn giấy có thể cần lau chùi.	Hãy làm sạch đường dẫn giấy. Xem <a href="#">Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56</a> .
Có hiện tượng mất ký tự. 	Một tờ vật liệu in có thể bị lỗi.	Thử in lại.
	Mức độ ẩm của giấy không đều hoặc giấy có những điểm ẩm trên bề mặt.  Lô giấy có lỗi. Quá trình sản xuất có thể khiến một số vùng không ăn bột mực.	Thử giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.  Thử giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Các vết dọc hoặc dải xuất hiện trên trang.</p> 	<p>Một hoặc nhiều hộp mực có thể bị lỗi.</p> <hr/> <p>Sản phẩm này được đặt để ghi đề thông báo <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> và tiếp tục in.</p>	<p>In trang Tình trạng Nguồn cung cấp để kiểm tra thời gian sử dụng còn lại. Xem <a href="#">In trang thông tin thuộc trang 44</a>.</p> <p>Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a>.</p> <hr/> <p>Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a>.</p>
<p>Lượng bóng bột màu nền trở nên không chấp nhận được.</p> 	<p>Môi trường quá khô (độ ẩm thấp) có thể làm tăng hiệu ứng tô bóng nền.</p> <hr/> <p>Một hoặc nhiều hộp mực có thể bị lỗi.</p> <hr/> <p>Sản phẩm này được đặt để ghi đề thông báo <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> và tiếp tục in.</p>	<p>Kiểm tra môi trường thiết bị.</p> <hr/> <p>Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a>.</p> <hr/> <p>Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a>.</p>
<p>Vết bẩn bột mực xuất hiện trên phương tiện.</p> 	<p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p> <hr/> <p>Nếu vết bẩn bột mực xuất hiện trên cạnh trên của giấy có nghĩa là các thanh dẫn phương tiện bị bẩn, hoặc mảnh vụn đã tích tụ trên đường dẫn in.</p>	<p>Sử dụng những phương tiện đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP.</p> <hr/> <p>Lau chùi đường dẫn phương tiện.</p> <p>Hãy làm sạch đường dẫn giấy. Xem <a href="#">Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56</a>.</p>
<p>Bột mực dễ dàng vấy bẩn khi chạm vào.</p> 	<p>Thiết bị không được đặt để in loại phương tiện bạn muốn in trên đó.</p> <hr/> <p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p> <hr/> <p>Đường dẫn giấy có thể cần lau chùi.</p>	<p>Trong trình điều khiển máy in, chọn tab <b>Paper</b> (Giấy) và đặt <b>Type is</b> (Loại là) cho khớp với loại phương tiện bạn sẽ in. Tốc độ in có thể chậm hơn nếu bạn định sử dụng giấy nặng.</p> <hr/> <p>Sử dụng những phương tiện đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của HP.</p> <hr/> <p>Hãy làm sạch đường dẫn giấy. Xem <a href="#">Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56</a>.</p>

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Các dấu xuất hiện lặp lại theo các khoảng đều nhau ở trên mặt in của trang.</p> 	<p>Thiết bị không được đặt để in loại phương tiện bạn muốn in trên đó.</p>	<p>Trong trình điều khiển máy in, chọn tab <b>Paper</b> (Giấy) và đặt <b>Type is</b> (Loại là) cho khớp với loại giấy bạn sẽ in. Tốc độ in có thể chậm hơn nếu bạn định sử dụng giấy nặng.</p>
	<p>Các bộ phận bên trong có thể bị dính mực.</p>	<p>Vấn đề thường tự mất đi sau khi in thêm vài trang.</p>
	<p>Đường dẫn giấy có thể cần lau chùi.</p>	<p>Hãy làm sạch đường dẫn giấy. Xem <a href="#">Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56</a>.</p>
	<p>Bộ nhiệt áp có thể bị hư hoặc bẩn.</p>	<p>Để xác định xem bộ nhiệt áp có vấn đề gì không, hãy mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) và in trang chẩn đoán chất lượng in. Xem <a href="#">Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) thuộc trang 45</a>.</p> <p>Liên hệ với bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.</p>
	<p>Hộp mực có thể có vấn đề.</p>	<p>Để xác định xem hộp mực có vấn đề gì không, hãy mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) và in trang chẩn đoán chất lượng in. Xem <a href="#">Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) thuộc trang 45</a>.</p>
<p>Các dấu xuất hiện lặp lại theo các khoảng đều nhau ở trên mặt trắng của trang.</p> 	<p>Các bộ phận bên trong có thể bị dính mực.</p>	<p>Vấn đề thường tự mất đi sau khi in thêm vài trang.</p>
	<p>Đường dẫn giấy có thể cần lau chùi.</p>	<p>Hãy làm sạch đường dẫn giấy. Xem <a href="#">Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56</a>.</p>
	<p>Bộ nhiệt áp có thể bị hư hoặc bẩn.</p>	<p>Để xác định xem bộ nhiệt áp có vấn đề gì không, hãy mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) và in trang chẩn đoán chất lượng in. Xem <a href="#">Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) thuộc trang 45</a>.</p> <p>Liên hệ với bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.</p>




Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Trang in có những ký tự bị lỗi.</p> 	<p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p> <p>Nếu các ký tự bị lỗi và chúng tạo ra một hiệu ứng sóng, máy quét laser có thể cần sửa chữa.</p>	<p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p> <p>Kiểm tra xem vấn đề có xuất hiện trên cả trang Cấu hình không. Nếu có, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.</p>
<p>Trang in bị cong hoặc lượn sóng.</p> 	<p>Thiết bị không được đặt để in loại phương tiện bạn muốn in trên đó.</p> <p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p> <p>Cả nhiệt độ cao và độ ẩm cao có thể làm cong giấy.</p>	<p>Trong trình điều khiển máy in, chọn tab <b>Paper</b> (Giấy) và đặt <b>Type is</b> (Loại là) cho khớp với loại giấy bạn sẽ in. Tốc độ in có thể chậm hơn nếu bạn định sử dụng giấy nặng.</p> <p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p> <p>Kiểm tra môi trường thiết bị.</p>
<p>Văn bản và đồ họa bị lệch trên trang in.</p> 	<p>Có thể đã nạp phương tiện sai.</p> <p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p>	<p>Phải chắc chắn là giấy hoặc các phương tiện in khác được nạp đúng cách và các thanh dẫn phương tiện không quá chặt hoặc quá lỏng so với chồng giấy. Xem <a href="#">Nạp giấy và phương tiện in thuộc trang 21</a>.</p> <p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p>
<p>Trang in ra có nếp nhăn hoặc nếp gấp.</p> 	<p>Có thể đã nạp phương tiện sai.</p> <p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p>	<p>Kiểm tra xem phương tiện có được nạp đúng cách và các thanh dẫn phương tiện có bị chặt quá hoặc lỏng quá so với chồng giấy không. Xem <a href="#">Nạp giấy và phương tiện in thuộc trang 21</a>.</p> <p>Lật ngược chồng giấy trong khay tiếp giấy, hoặc thử xoay giấy 180° trong khay tiếp giấy.</p> <p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p>
<p>Bột mực xuất hiện quanh các ký tự đã in.</p> 	<p>Có thể đã nạp phương tiện sai.</p> <p>Nếu có nhiều mực phân tán quanh các ký tự, giấy có thể có điện trở suất cao.</p>	<p>Lật chồng giấy trong khay.</p> <p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p>

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Có hình xuất hiện trên cạnh trên cùng của trang (màu đen liền khối) lặp lại phía dưới trang (trong trường màu xám).	Cài đặt phần mềm có thể ảnh hưởng đến việc in hình.	Trong chương trình phần mềm của bạn, thay đổi tông màu (độ đậm) của trường mà trong đó hình xuất hiện lặp lại.  Trong chương trình phần mềm của bạn, xoay toàn bộ trang 180° để in hình nhạt hơn trước.
	Thứ tự các hình được in có thể ảnh hưởng đến việc in.	Thay đổi thứ tự các hình sẽ được in. Ví dụ, in hình nhạt hơn ở phía trên cùng của trang, và hình đậm hơn ở phía dưới trang.
	Hiện tượng đột biến điện có thể đã ảnh hưởng đến thiết bị.	Nếu lỗi xuất hiện sau khi in một nhiệm vụ in, hãy tắt thiết bị trong thời gian 10 phút, và sau đó bật thiết bị để khởi động lại nhiệm vụ in.

## Khắc phục các vấn đề với tài liệu màu

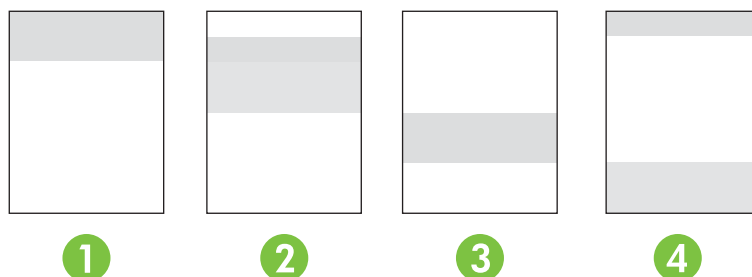
Mục này mô tả các vấn đề có thể xuất hiện khi in màu.

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Chỉ in ra màu đen khi tài liệu đáng lẽ phải in màu.	Chưa chọn chế độ màu trong chương trình hoặc trình điều khiển máy in.	Chọn chế độ màu thay vì chế độ sắc độ xám.
	Có thể chưa chọn đúng trình điều khiển máy trong chương trình.	Chọn trình điều khiển máy in thích hợp.
	Thiết bị có thể chưa được cấu hình đúng.	In một trang cấu hình. Nếu không có màu trên trang Cấu hình, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng của HP. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> hoặc trang quảng cáo có ở hộp đựng.
	Băng dán có thể vẫn còn trên các hộp mực.	Kiểm tra xem băng dán đã được lấy hết ra khỏi các hộp mực chưa.
	Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.	Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.
	Thiết bị có thể đang hoạt động ở môi trường quá ẩm.	Kiểm tra xem môi trường quanh thiết bị có nằm trong độ ẩm cho phép không.
	Một hoặc nhiều hộp mực có thể bị lỗi.	Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a> .
	Sản phẩm này được đặt để ghi đề thông báo <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> và tiếp tục in.	Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a> .

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
<p>Một màu in không đều sau khi lắp hộp mực mới.</p> 	<p>Một hộp mực khác có thể bị lỗi.</p> <hr/> <p>Sản phẩm này được đặt để ghi đề thông báo <b>Replace &lt;Color&gt; Cartridge (Thay Hộp mực &lt;Color&gt;)</b> và tiếp tục in.</p>	<p>Tháo hộp mực cho màu in không đều ra và lắp lại nó.</p> <hr/> <p>Thay tất cả những hộp mực sắp hết mực. Xem <a href="#">Thay hộp mực thuộc trang 53</a>.</p>
<p>Các màu trên trang in ra không khớp với màu trên màn hình.</p> 	<p>Các màu trên màn hình máy tính có thể khác với màu in ra từ thiết bị.</p> <hr/> <p>Nếu các màu rất nhạt hoặc rất đậm trên màn hình không in có nghĩa là chương trình phần mềm của bạn có thể hiểu các màu rất nhạt là màu trắng hoặc các màu rất đậm là màu đen.</p> <hr/> <p>Phương tiện không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của HP.</p>	<p>Xem <a href="#">Khớp màu thuộc trang 42</a></p> <hr/> <p>Nếu có thể, tránh sử dụng những màu quá nhạt hoặc quá đậm.</p> <hr/> <p>Sử dụng giấy khác, chẳng hạn như giấy chất lượng cao được dành riêng cho các máy in laser.</p>
<p>Kết thúc trên trang màu in ra không đều.</p> 	<p>Phương tiện quá ráp.</p>	<p>Sử dụng giấy hoặc phương tiện in mịn hơn, chẳng hạn như giấy chất lượng cao dành riêng cho các máy in laser màu. Phương tiện mịn hơn thường cho kết quả tốt hơn.</p>

## Sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) để gỡ sự cố về chất lượng in

Từ phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) bạn có thể in một trang giúp xác định xem hộp mực nào gây ra vấn đề. Trang xử lý sự cố chất lượng in in năm dải màu, các dải này được chia thành bốn phần chồng lên nhau. Bằng cách kiểm tra từng phần, bạn có thể tách riêng vấn đề theo một hộp mực cụ thể.



Mục	Hộp mực
1	Vàng

Mục	Hộp mực
2	Xanh lá mạ
3	Đen
4	Đỏ tươi

- Nếu chỉ có một dấu hoặc điểm xuất hiện trên một phần, hãy thay hộp mực ứng với phần đó.
- Nếu có một dấu hoặc một dòng xuất hiện trên nhiều phần, hãy thay hộp mực tương ứng với màu của dấu hoặc dòng này.
- Nếu mẫu hình *lặp lại* của các điểm, dấu, hoặc dòng xuất hiện trên trang, hãy lau dọn sản phẩm. Xem [Lau dọn sản phẩm thuộc trang 56](#). Sau khi lau dọn sản phẩm, hãy in một trang xử lý sự cố chất lượng in khác để xem còn lỗi không.

### In trang xử lý sự cố chất lượng in

1. Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).
2. Nhấp vào thư mục **Help** (Trợ giúp), và sau đó nhấp vào trang **Troubleshooting** (Xử lý sự cố).
3. Nhấp vào nút **Print** (In), và sau đó thực hiện theo hướng dẫn trên các trang in ra.

### Hiệu chỉnh sản phẩm

Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề gì về chất lượng in, hãy hiệu chỉnh sản phẩm.

1. Mở HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Xem HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).
2. Nhấp vào thư mục **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị), và sau đó nhấp vào trang **Print Quality** (Chất lượng In).
3. Trong vùng Color Calibration (Hiệu chỉnh Màu), nhấp vào **Calibrate** (Hiệu chỉnh) để hiệu chỉnh sản phẩm ngay lập tức.

## Các vấn đề về hiệu suất

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Các trang được in ra nhưng hoàn toàn trắng.	Băng dán có thể vẫn còn trong các hộp mực.	Kiểm tra xem băng dán đã được lấy hết ra khỏi các hộp mực chưa.
	Tài liệu có thể có các trang trắng.	Kiểm tra tài liệu được in xem có nội dung trên tất cả các trang không.
	Máy in có thể bị lỗi.	Để kiểm tra máy in, hãy in một trang Cấu hình.
Các trang được in rất chậm.	Các loại phương tiện nặng hơn có thể làm chậm nhiệm vụ in.	In trên một loại phương tiện khác.
	Các trang phức tạp có thể in chậm.	Quá trình sấy nóng thích hợp có thể yêu cầu tốc độ in chậm hơn để đảm bảo chất lượng in tốt nhất.
Các trang không được in.	Máy in có thể không kéo phương tiện đúng.	Đảm bảo giấy được nạp vào khay theo đúng cách.  Nếu vấn đề vẫn tái diễn, bạn có thể cần phải thay trục nạp và đệm tách. Xem <a href="#">Chăm sóc Khách hàng HP thuộc trang 91</a> .
	Phương tiện đang bị kẹt trong thiết bị.	Xử lý kẹt giấy. Xem <a href="#">Kẹt giấy thuộc trang 67</a> .
	Cáp USB có thể bị hư hoặc kết nối không đúng.	<ul style="list-style-type: none"><li>Ngắt cáp USB ở cả hai đầu và cắm lại.</li><li>Thử in một nhiệm vụ đã in được trước đó.</li><li>Thử sử dụng một cáp USB khác.</li></ul>
	Các thiết bị khác đang chạy trên máy tính của bạn.	Sản phẩm này không thể chia sẻ cổng USB. Nếu bạn có một ổ cứng ngoài hoặc hộp chuyển mạng sử dụng chung một cổng với sản phẩm này, thiết bị kia có thể gây ảnh hưởng. Để nối và sử dụng sản phẩm này, bạn phải ngắt thiết bị kia hoặc sử dụng hai cổng USB trên máy tính.



# Các vấn đề về phần mềm của sản phẩm

Sự cố	Giải pháp
Không nhìn thấy trình điều khiển máy in cho sản phẩm này trong thư mục <b>Printer</b> (Máy in)	<ul style="list-style-type: none"><li>Cài đặt lại phần mềm sản phẩm.</li></ul> <hr/> <p> <b>GHI CHÚ:</b> Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng mà có biểu tượng trên khay hệ thống, nhấp chuột phải vào biểu tượng đó và chọn <b>Close</b> hoặc <b>Disable</b>.</p> <hr/>
Hiện thị một thông báo lỗi khi đang cài đặt phần mềm	<ul style="list-style-type: none"><li>Thử cắm cáp USB vào một cổng USB khác trên máy tính.</li><li>Cài đặt lại phần mềm sản phẩm.</li></ul> <hr/> <p> <b>GHI CHÚ:</b> Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng có biểu tượng trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng đó và chọn <b>Close</b> hoặc <b>Disable</b>.</p> <hr/> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra bộ nhớ trống của ổ mà bạn đang cài đặt phần mềm sản phẩm vào. Nếu cần, giải phóng thêm bộ nhớ trống đến mức có thể và cài đặt lại phần mềm sản phẩm.</li><li>Nếu cần, chạy Trình Giảm Phân Tán Ổ Đĩa và cài đặt lại phần mềm sản phẩm.</li></ul> <hr/>
Sản phẩm đang ở chế độ Ready (Sẵn sàng) nhưng không in được	<ul style="list-style-type: none"><li>In trang Cấu hình, và kiểm tra chức năng của sản phẩm.</li><li>Kiểm tra xem tất cả các dây cáp có được đặt đúng vị trí và có còn đạt chỉ tiêu kỹ thuật không. Việc kiểm tra bao gồm dây cáp USB và cáp nguồn. Thử dây cáp mới.</li></ul> <hr/>



---

# A Nguồn cung cấp và phụ kiện

- Để đặt hàng nguồn cung cấp tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/sbso/product/supplies](http://www.hp.com/sbso/product/supplies).
- Để đặt hàng nguồn cung cấp trên toàn thế giới, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/ghp/buyonline.html](http://www.hp.com/ghp/buyonline.html).
- Để đặt hàng nguồn cung cấp tại Canada, hãy truy cập vào trang web [www.hp.ca/catalog/supplies](http://www.hp.ca/catalog/supplies).
- Để đặt hàng nguồn cung cấp tại châu Âu, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/go/ljsupplies](http://www.hp.com/go/ljsupplies).
- Để đặt hàng nguồn cung cấp tại châu Á Thái Bình Dương, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/paper/](http://www.hp.com/paper/).
- Để đặt hàng phụ kiện, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/go/accessories](http://www.hp.com/go/accessories).

# Đặt mua các chi tiết máy, phụ tùng, và mực in

Một số phương pháp khả dụng để đặt hàng các bộ phận, nguồn cung cấp, và phụ kiện.

## Đặt mua trực tiếp từ HP

Bạn có thể nhận trực tiếp từ HP mặt hàng sau:

- **Các bộ phận thay thế:** Để đặt mua các bộ phận thay thế tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/go/hpparts](http://www.hp.com/go/hpparts). Nếu bạn ở ngoài Mỹ, bạn có thể liên hệ đặt mua tại trung tâm dịch vụ chính thức của HP tại địa phương của bạn.
- **Nguồn cung cấp và phụ kiện:** Để đặt mua nguồn cung cấp tại Mỹ, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/go/ljsupplies](http://www.hp.com/go/ljsupplies). Để đặt hàng nguồn cung cấp trên toàn thế giới, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/ghp/buyonline.html](http://www.hp.com/ghp/buyonline.html). Để đặt hàng phụ kiện, hãy truy cập vào trang web [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series).

## Đặt mua qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ

Để đặt mua một chi tiết máy hay một món phụ tùng, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ chính thức của HP.

## Đặt hàng trực tiếp bằng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210)

Phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) là một công cụ quản lý máy in giúp việc cấu hình máy in, giám sát, đặt hàng nguồn cung cấp, xử lý sự cố, và cập nhật đơn giản và hiệu quả nhất có thể. Để biết thêm thông tin về phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210), xem [\\_Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45.](#)

# Số của bộ phận

**Bảng A-1** Các bộ phận dự phòng và nguồn cung cấp thay thế

Bộ phận	Số bộ phận	Loại/kích thước
Hộp mực	CB540A	Hộp mực đen
Để biết thêm thông tin về sản lượng của hộp mực, xem <a href="http://www.hp.com/go/pageyield">www.hp.com/go/pageyield</a> . Sản lượng thực tế tùy thuộc vào mục đích sử dụng cụ thể.	CB541A	Hộp mực xanh lá mạ
	CB542A	Hộp mực vàng
	CB543A	Hộp mực đỏ tươi
Cáp	C6518A	Cáp máy in USB 2.0 (2-mét [6,5-foot] chuẩn)

**Bảng A-1 Các bộ phận dự phòng và nguồn cung cấp thay thế (còn tiếp)**

<b>Bộ phận</b>	<b>Số bộ phận</b>	<b>Loại/kích thước</b>	
Phương tiện	C2934A	50 tờ Phim trong suốt dùng cho máy in LaserJet Màu HP (thư)	
	C2936A	50 tờ Phim trong suốt Laser Màu HP (A4)	
	Q1298A	Giấy Ráp LaserJet HP (thư)	
	Q1298B	Giấy Ráp LaserJet HP (A4)	
	HPU1132	500 tờ Giấy LaserJet Lựa Chọn Đặc Biệt HP (thư)	
	CHP410	500 tờ Giấy LaserJet Lựa Chọn Đặc Biệt HP (A4)	
	HPJ1124	500 tờ Giấy LaserJet HP (thư)	
	CHP310	500 tờ Giấy LaserJet HP (A4)	
	Q6608A	100 tờ Giấy Ảnh Laser Màu, bóng HP	
	Q6611A	150 tờ Giấy Sách mỏng Laser Màu HP, bóng (thư)	
	Q6541A	200 tờ Giấy Laser Thuyết trình, bóng mềm (thư)	
	Q6543A	150 tờ Giấy Laser Sách mỏng HP, mờ (thư)	
	Q2546A	300 tờ Giấy laser thuyết trình HP, bóng	
	Q6549A	100 tờ Giấy Ảnh HP, mờ (thư)	
	HPL285R	500 tờ Giấy Laser Màu HP (thư)	
	Tài liệu tham khảo	5851-1468	<i>Hướng dẫn về Thông số Kỹ thuật của Phương tiện In cho Dòng Máy in LaserJet của HP</i>

---

## B Dịch vụ và hỗ trợ

# Chế độ bảo hành có giới hạn của Hewlett-Packard

SẢN PHẨM HP

THỜI HẠN BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN

Máy in Bộ sản phẩm HP LaserJet CP1215/CP1515/CP1518 Màu

Bảo hành có giới hạn một năm

HP bảo đảm với bạn, là người dùng trực tiếp, rằng các sản phẩm phần cứng và phụ tùng của HP sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành sau khi mua, trong thời hạn quy định trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn, sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khuyết tật. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các lệnh chương trình của nó sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng. Nếu HP nhận được các thông báo về các khuyết tật như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các lệnh chương trình của nó gây ra bởi các khuyết tật đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khuyết tật có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh. Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/khu vực không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC GIẢI PHÁP TRONG BẢN CÔNG BỐ CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG CHO MỖI BẠN. NGOẠI TRỪ NHƯ ĐÃ NÊU TRÊN, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ MẤT MÁT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC. Ở một số quốc gia/khu vực, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỎ SUNG THÊM ĐỐI VỚI



CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

## Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực

Sản phẩm này của HP được bảo đảm sẽ không có các khuyết tật về mặt vật liệu và khả năng vận hành.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã nạp lại mực, tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố và các bản in mẫu) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khuyết tật hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY KHÔNG CỤ THỂ VÀ HP TỪ CHỐI MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MẮT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIẾT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

# Chăm sóc Khách hàng HP

## Các Dịch vụ Trực tuyến

Để truy cập 24 giờ vào phần mềm riêng cho thiết bị và thông tin sản phẩm HP mới nhất và thông tin hỗ trợ qua kết nối Internet, hãy truy cập vào trang Web: [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series).

HP Instant Support Professional Edition (ISPE) là một bộ các công cụ trên Web giúp xử lý sự cố cho các sản phẩm máy tính để bàn và máy in. Truy cập vào trang web [instantsupport.hp.com](http://instantsupport.hp.com).

## Hỗ trợ qua điện thoại

HP cung cấp dịch vụ hỗ trợ qua điện thoại miễn phí trong thời gian bảo hành. Để biết số điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn, hãy xem tờ rơi gửi kèm với thiết bị này, hoặc truy cập vào trang web [www.hp.com/support/](http://www.hp.com/support/). Trước khi gọi HP, bạn hãy chuẩn bị sẵn các thông tin sau: tên và số sê-ri của sản phẩm, ngày mua, và mô tả vấn đề.

## Thông tin về các phần mềm tiện ích, trình điều khiển thiết bị, các thiết bị điện tử

[www.hp.com/go/ljcp1210series\\_software](http://www.hp.com/go/ljcp1210series_software)

Trang Web dành cho các trình điều khiển bằng tiếng Anh, nhưng bạn có thể tải xuống các trình điều khiển bằng các ngôn ngữ khác.

## Đặt mua phụ kiện và mực in trực tiếp từ HP

- Hoa Kỳ: [www.hp.com/sbso/product/supplies](http://www.hp.com/sbso/product/supplies).
- Canada: [www.hp.ca/catalog/supplies](http://www.hp.ca/catalog/supplies)
- Châu Âu: [www.hp.com/go/ljsupplies](http://www.hp.com/go/ljsupplies)
- Châu Á Thái Bình Dương: [www.hp.com/paper/](http://www.hp.com/paper/)

Để đặt hàng các bộ phận và phụ kiện chính hãng của HP hãy truy cập vào HP Parts Store tại [www.hp.com/buy/parts](http://www.hp.com/buy/parts) (chỉ có ở Mỹ và Canada), hoặc gọi đến số 1-800-538-8787 (Mỹ) hoặc 1-800-387-3154 (Canada).

## Thông tin về dịch vụ của HP

Để tìm Đại lý Ủy quyền của HP, hãy gọi đến số 1-800-243-9816 (Mỹ) hoặc 1-800-387-3867 (Canada).

Ở bên ngoài Mỹ và Canada, hãy gọi đến số hỗ trợ khách hàng dành cho quốc gia/vùng của bạn. Xem tờ rơi kèm theo trong hộp máy.

## Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ HP

Gọi 1-800-HPINVENT (1-800-474-6836 (Mỹ)) hoặc 1-800-268-1221 (Canada). Hoặc truy cập vào trang Web Dịch vụ Gói Chăm sóc của HP tại [www.hpexpress-services.com/10467a](http://www.hpexpress-services.com/10467a).

Để có dịch vụ mở rộng, hãy gọi đến số 1-800-446-0522.

## HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210)

Để kiểm tra tình trạng và cài đặt thiết bị và xem thông tin xử lý sự cố và tài liệu trực tuyến, hãy sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Bạn thực hiện cài đặt phần mềm đầy đủ để sử dụng HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210). Xem [Sử dụng phần mềm HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox \(Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210\) thuộc trang 45](#).

## Thỏa thuận về bảo trì của HP

HP có một số loại thỏa thuận về bảo trì đáp ứng nhiều nhu cầu hỗ trợ. Các thỏa thuận về bảo trì này không thuộc phạm vi bảo hành thông thường. Các dịch vụ hỗ trợ có thể khác nhau, tùy theo từng vùng. Hãy tham khảo với đại lý HP tại địa phương của bạn để biết dịch vụ nào khả dụng cho bạn.

## Gói dịch vụ bảo trì Care Pack™ Services và Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ

HP có nhiều sản phẩm dịch vụ và hỗ trợ khác nhau để khách hàng lựa chọn phù hợp với nhu cầu đa dạng của mình. Các dịch vụ có thể chọn lựa này không thuộc phạm vi bảo hành thông thường. Các dịch vụ hỗ trợ có thể khác nhau, tùy theo từng vùng. Với hầu hết các máy in, HP cung cấp các gói dịch vụ bảo trì Care Pack Services áp dụng cả trong và sau thời hạn bảo hành cùng với Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ.

Để tìm đúng các dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ có thể lựa chọn cho máy in này, hãy truy cập vào <http://www.hpexpress-services.com/10467a> và nhập vào mã số kiểu máy in. Ở Bắc Mỹ, thông tin về Thỏa Thuận Về Sử Dụng Dịch Vụ có thể tìm được qua bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng HP. Gọi 1-800-HPINVENT [1-800-474-6836 (U.S.)] hoặc 1-800-268-1221 (Canada). Ở các quốc gia/khu vực khác, xin vui lòng liên hệ Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng thuộc quốc gia/khu vực của bạn. Xem hướng dẫn trong hộp sản phẩm hoặc đến <http://www.hp.com> để biết được các số điện thoại của Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng thuộc quốc gia/khu vực của bạn.

## Bảo hành mở rộng

Hỗ trợ của HP dành cho sản phẩm phần cứng của HP và tất cả các thành phần bên do HP cung cấp. Bảo trì phần cứng bao gồm khoảng thời gian từ 1 đến 3 năm từ ngày mua sản phẩm HP. Khách hàng phải mua dịch vụ Hỗ trợ của HP trong thời hạn bảo hành của nhà máy đã nêu. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng và nhóm Hỗ trợ của HP.

## Đóng gói lại sản phẩm

Nếu sản phẩm của bạn cần được di chuyển hoặc vận chuyển đến một địa điểm khác, hãy thực theo các bước để đóng gói lại sản phẩm.



**THẬN TRỌNG:** Hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển do bao gói không đúng khách hàng phải chịu trách nhiệm. Sản phẩm phải ở tư thế đứng trong quá trình vận chuyển.

### Để đóng gói lại sản phẩm.



**THẬN TRỌNG:** Cần *đặc biệt lưu ý* nhớ tháo hộp mực ra trước khi vận chuyển sản phẩm. Hộp mực để lại trong máy in trong khi vận chuyển sẽ rò rỉ và bột mực sẽ đổ hết ra sản phẩm.

Để tránh làm hư hộp mực, tránh chạm vào ống lăn mực, và cất giữ chúng trong giấy gói gốc hoặc sao cho chúng không tiếp xúc với ánh sáng.

1. Tháo tất cả bốn hộp mực và vận chuyển riêng.
2. Nếu có thể, hãy sử dụng thùng và bao bì vận chuyển ban đầu khi vận chuyển. Nếu bạn đã vứt bỏ bao bì, hãy liên hệ bộ phận dịch vụ hỗ trợ qua bưu điện tại địa phương để có thông tin về việc đóng gói lại cho máy in. HP khuyến bạn mua bảo hiểm cho thiết bị khi vận chuyển.

## Biểu mẫu thông tin dịch vụ

### AI SẼ TRẢ LẠI THIẾT BỊ?

Ngày:

Người liên hệ:

Điện thoại:

Liên hệ khác:

Điện thoại:

Địa chỉ chuyển trả lại:

Hướng dẫn chuyển đặc biệt:

### BẠN SẼ GỬI NHỮNG GÌ?

Tên model:

Số model:

Số sê-ri:

Vui lòng gửi kèm mọi bản in tương thích. KHÔNG chuyển các phụ kiện (hướng dẫn sử dụng, phụ kiện làm sạch, v.v..) không cần thiết để tiến hành sửa chữa.

### BẠN ĐÃ THÁO CÁC HỘP MỤC RA CHƯA?

Bạn phải tháo chúng ra trước khi chuyển máy in, trừ khi có vấn đề cơ học làm cho hộp mực không tháo ra được.

Đã tháo.

Chưa tháo, tôi không thể tháo chúng ra.

### CẦN PHẢI LÀM GÌ? (Gửi kèm một tờ riêng, nếu cần.)

1. Mô tả tình trạng lỗi. (Lỗi là gì? Bạn đã làm gì khi xuất hiện lỗi? Bạn đang sử dụng phần mềm gì? Lỗi có lặp lại không?)

2. Nếu lỗi không liên tục, khoảng thời gian giữa mỗi lần xảy ra lỗi là bao lâu?

3. Nếu bộ sản phẩm được gắn với bất kỳ thiết bị nào sau đây, hãy cung cấp tên nhà sản xuất và kiểu model.

Máy tính cá nhân:

Modem:

Mạng:

4. Nhận xét khác:

### BẠN SẼ THANH TOÁN NHƯ THẾ NÀO CHO VIỆC SỬA CHỮA?

Vẫn còn bảo hành

Ngày mua/ngày nhận được:

(Gửi kèm bằng chứng về việc mua sản phẩm hoặc việc nhận cùng với ngày nhận ban đầu.)

Số hợp đồng bảo trì:

Số đơn đặt hàng:

**Ngoại trừ dịch vụ hợp đồng và bảo hành, phải gửi kèm theo yêu cầu một số đơn đặt hàng và/hoặc chữ ký ủy quyền.** Nếu giá sửa chữa thông thường không được áp dụng, yêu cầu phải có một đơn đặt hàng tối thiểu. Giá sửa chữa thông thường có thể có được từ trung tâm sửa chữa được ủy quyền của HP.

Chữ ký ủy quyền:

Điện thoại:

Địa chỉ thanh toán:

Hướng dẫn thanh toán đặc biệt:





---

## C Thông số kỹ thuật

- [Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể](#)
- [Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng](#)
- [Các đặc điểm kỹ thuật về điện](#)
- [Thông số kỹ thuật lượng điện tiêu thụ](#)
- [Độ ồn](#)
- [Thông số kỹ thuật về giấy và phương tiện in](#)
- [Thông số kỹ thuật về độ lệch](#)

## Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể

Cao	Sâu	Rộng	Nặng
254 mm	436 mm	399 mm	18,20 kg

## Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17° đến 25°C	15° đến 30°C
Độ ẩm	20% đến 60% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% RH
Độ cao	Không áp dụng	0 đến 3048 m



**GHI CHÚ:** Các giá trị này được dựa theo các dữ liệu sơ bộ. Xem [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series) để biết thông tin mới nhất.

## Các đặc điểm kỹ thuật về điện



**CẢNH BÁO!** Các yêu cầu về điện đã được thiết kế phù hợp với quốc gia/khu vực bán máy in. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Làm như vậy có thể làm hư máy in và mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Mục	Kiểu 110-vôn	Kiểu 220-vôn
Các yêu cầu về điện	100 đến 127 V (+/-10%)	220 đến 240 V (+/-10%)
	50 đến 60 Hz (+/-2 Hz)	50 đến 60 Hz (+/-2 Hz)
Điện dung mạch tối thiểu	4,5 A	2,5 A

# Thông số kỹ thuật lượng điện tiêu thụ

**Bảng C-1** Lượng điện tiêu thụ (trung bình, tính theo óát)<sup>1</sup>

Model Sản phẩm	Đang in <sup>2</sup>	Ready (Sẵn sàng)	Nghỉ	Tắt	Nhiệt Ra (BTU/giờ)
Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210 máy in	290	12	12	0,0	41

<sup>1</sup> Lượng điện tiêu thụ phản ánh giá trị cao nhất đo được cho việc in màu và đơn sắc khi sử dụng điện áp chuẩn.

<sup>2</sup> Đối với phương tiện có kích thước dạng Thư và A4, tốc độ in là 8 ppm cho in màu và 12 ppm cho in đơn sắc.



**GHI CHÚ:** Các giá trị này được dựa theo các dữ liệu sơ bộ. Xem [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series) để biết thông tin mới nhất.

# Độ ồn

Cường độ âm	Công bố theo tiêu chuẩn ISO 9296
In (12 ppm) <sup>1</sup>	$L_{WAd} = 6,1$ Bels (A) [61dB (A)]
Ready (Sẵn sàng)	$L_{WAd} =$ Không nghe thấy gì
Mức áp suất âm thanh: vị trí người đứng cạnh	Công bố theo tiêu chuẩn ISO 9296
In (12 ppm) <sup>1</sup>	$L_{pAm} = 47$ dB (A)
Ready (Sẵn sàng)	$L_{pAm} =$ Không nghe thấy gì

<sup>1</sup> Đối với phương tiện có kích thước dạng Thư và A4, tốc độ in là 8 ppm cho in màu và 12 ppm cho in đơn sắc.



**GHI CHÚ:** Các giá trị này được dựa theo các dữ liệu sơ bộ. Xem [www.hp.com/support/ljcp1210series](http://www.hp.com/support/ljcp1210series) để biết thông tin mới nhất.

## Thông số kỹ thuật về giấy và phương tiện in

Để biết thêm thông tin về các loại giấy và phương tiện in được hỗ trợ, xem [Giấy và Phương tiện In thuộc trang 15](#).

## Thông số kỹ thuật về độ lệch

Sản phẩm này có các thông số kỹ thuật về độ lệch sau đây:

- **Động cơ in** (giấy cắt thành tờ): dưới 1,5 mm (0,06 inch) với độ dài 260-mm (10,24-inch)
- **Động cơ in** (phong bì): dưới 3,3 mm (0,13 inch) với độ dài 220-mm (8,66-inch)



---

## D Thông tin về Tuân thủ Quy định

- [Các qui định của FCC](#)
- [Chương trình Quản lý Sản phẩm Bảo vệ Môi trường](#)
- [Tuyên bố về tính thích hợp](#)
- [Tuyên bố về an toàn](#)

## Các qui định của FCC

Đã kiểm tra và xác định rằng thiết bị này tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo Phần 15 của Qui định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ phù hợp chống lại nhiễu có hại khi lắp đặt trong nhà. Thiết bị này tạo, sử dụng, và có thể phát ra năng lượng sóng vô tuyến. Nếu thiết bị này không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể gây nhiễu có hại với các liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng sẽ không xuất hiện nhiễu tại một lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho đài radio hoặc tivi, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người sử dụng nên chỉnh lại nhiễu bằng một trong những biện pháp sau:

- Xoay hoặc chuyển lại vị trí của ăng-ten nhận.
- Gia tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận.
- Cắm thiết bị với ổ điện trên một mạch khác với ổ điện của bộ nhận.
- Tham vấn với người bán hàng của bạn hoặc một chuyên gia radio/tivi có kinh nghiệm.



**GHI CHÚ:** Mọi thay đổi hoặc chỉnh sửa đối với máy in không được chấp nhận rõ ràng bởi HP có thể làm mất quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

Cần sử dụng cáp giao diện được bảo vệ để tuân thủ các giới hạn của Nhóm B của Phần 15, Qui định FCC.

# Chương trình Quản lý Sản phẩm Bảo vệ Môi trường

## Bảo vệ môi trường

Công ty Hewlett-Packard cam kết cung cấp các sản phẩm chất lượng theo cách bền vững với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số tính năng làm giảm thiểu tác động tới môi trường.

## Sản sinh ra khí ozone

Sản phẩm này không sản sinh một lượng khí ozone đáng kể nào (O<sub>3</sub>).

## Điện năng tiêu thụ

Năng lượng sử dụng giảm đáng kể khi ở chế độ Sẵn sàng/Ngủ, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền bạc mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của máy. Để xác định trạng thái được chứng nhận ENERGY STAR® của sản phẩm, xin vui lòng xem Tờ Thông tin Sản phẩm hoặc Bản Chi tiết Kỹ thuật. Các sản phẩm đủ tiêu chuẩn cũng được liệt kê tại:

<http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdesign/ecolabels.html>

## Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt thủ công và in N-up (in nhiều trang trên cùng một mặt giấy) giúp giảm lượng giấy sử dụng và giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

## Bộ phận làm bằng chất dẻo

Các bộ phận làm bằng chất dẻo nặng trên 25 gram được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp tăng khả năng nhận biết để tái chế khi hết tuổi thọ của sản phẩm.

## Nguồn cung cấp

Thật dễ dàng để hoàn trả và tái chế các hộp mực đã dùng hết của máy in HP LaserJet – hoàn toàn miễn phí với chương trình Đối tác Toàn cầu của HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ được giao cùng với mỗi máy in HP LaserJet và hộp mực mới. Bạn sẽ giúp giảm bớt tác động tới môi trường hơn nữa bằng cách hoàn trả nhiều hộp mực một lúc thay vì các hộp riêng lẻ.

HP cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, chất lượng cao, bền vững với môi trường, từ việc thiết kế và phân phối sản phẩm đến việc sử dụng và tái chế. Khi bạn tham gia vào chương trình Đối tác Toàn cầu của HP, chúng tôi bảo đảm rằng các hộp mực in HP LaserJet của bạn được tái chế đúng cách, được xử lý để thu lại chất dẻo và kim loại dùng cho sản phẩm mới, và tránh được việc phải chôn lấp hàng triệu tấn rác thải. Vì các hộp mực này được tái chế và sử dụng làm nguyên liệu, nó sẽ không quay trở lại với bạn. Cảm ơn bạn đã có trách nhiệm với môi trường!



**GHI CHÚ:** Vui lòng chỉ sử dụng các nhãn hoàn trả khi hoàn trả các hộp mực in HP LaserJet. Không sử dụng nhãn này đối với các hộp mực HP inkjet, các hộp mực không phải của HP, các hộp mực đổ lại hoặc tái sản xuất, hoặc để bảo hành. Để có thêm thông tin về việc tái chế hộp mực HP inkjet, xin vui lòng xem trang <http://www.hp.com/recycle>.

## Hướng dẫn Hoàn trả và Tái chế

### Hợp chủng quốc Hòa Kỳ và Puerto Rico

Nhãn đính kèm trên hộp mực in HP LaserJet dùng để hoàn trả và tái chế nhiều hơn một hộp mực in HP LaserJet sau khi sử dụng. Xin vui lòng làm theo hướng dẫn thích hợp dưới đây.

#### Hoàn trả Nhiều hộp mực (hai đến tám hộp)

1. Đóng gói mỗi hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của chúng.
2. Buộc tối đa tám hộp với nhau bằng dây da hoặc dây buộc hàng (tối đa 70 lbs).
3. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

#### HOẶC

1. Sử dụng hộp đựng phù hợp của bạn, hoặc yêu cầu cung cấp hộp miễn phí qua địa chỉ <http://www.hp.com/recycle> hoặc gọi 1-800-340-2445 (đựng được tối đa là tám hộp mực in HP LaserJet).
2. Sử dụng một nhãn vận chuyển trả trước duy nhất.

#### Hoàn trả đơn lẻ

1. Đóng gói hộp mực HP LaserJet vào hộp và túi đựng nguyên bản của nó.
2. Dán nhãn vận chuyển vào mặt trước hộp.

#### Vận chuyển

Đối với việc hoàn trả để tái chế tất cả các hộp mực in HP LaserJet, hãy giao gói hàng cho hãng vận chuyển UPS trong lần nhận hàng kế tiếp, hoặc mang tới điểm nhận hàng chính thức của UPS. Để biết địa điểm nhận hàng của UPS tại địa phương, hãy gọi số 1-800-PICKUPS hoặc thăm trang <http://www.ups.com>. Nếu bạn hoàn trả bằng nhãn vận chuyển của Dịch vụ Bưu chính Hoa Kỳ (USPS), hãy giao gói hàng cho nhân viên USPS hoặc mang tới văn phòng USPS. Để biết thêm thông tin, hoặc để yêu cầu thêm nhãn vận chuyển hoặc hộp để đựng nhiều hộp mực, hãy thăm trang <http://www.hp.com/recycle> hoặc gọi 1-800-340-2445. Yêu cầu UPS tới gom hàng sẽ phải trả phí gom hàng thông thường. Các thông tin có thể thay đổi mà không báo trước.

### Hoàn trả ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ

Để tham dự vào Chương trình Đối tác Toàn cầu của HP trong việc hoàn trả và tái chế, bạn chỉ cần thực hiện theo các chỉ dẫn đơn giản trong tờ hướng dẫn về tái chế (có trong gói đựng thiết bị máy in mới của bạn), hoặc tới thăm trang <http://www.hp.com/recycle>. Hãy chọn quốc gia/khu vực của bạn để có thông tin về cách hoàn trả các thiết bị máy in HP LaserJet

### Giấy in

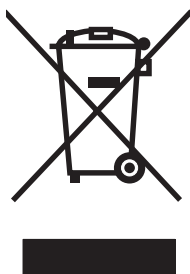
Sản phẩm này có thể sử dụng giấy tái chế nếu như giấy đó đáp ứng được các quy định trong sách hướng dẫn *HP LaserJet Printer Family Print Media Guide*. Sản phẩm này phù hợp để sử dụng giấy tái chế theo tiêu chuẩn EN12281:2002.

### Hạn chế về Nguyên liệu

Sản phẩm này của HP không chứa thủy ngân bổ sung.

Sản phẩm này của HP không có pin.

## Vứt bỏ thiết bị thải ra bởi người dùng ở hộ gia đình riêng tại Liên minh Châu Âu



Biểu tượng này trên sản phẩm hoặc bao gói sản phẩm chỉ định rằng sản phẩm không được phép vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vào đó, bạn có trách nhiệm vứt bỏ thiết bị không sử dụng bằng cách giao nó tại một điểm thu gom được chỉ định cho mục đích tái chế thiết bị điện và điện tử không sử dụng. Việc thu gom và tái chế riêng các loại thiết bị không sử dụng của bạn mỗi khi vứt bỏ sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo rằng thiết bị đó được tái chế theo cách giúp bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Để biết thêm thông tin về nơi vứt bỏ thiết bị không sử dụng để tái chế, xin hãy liên hệ với phòng hành chính địa phương, dịch vụ vứt bỏ rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn đã mua sản phẩm đó.

## Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS)

Bạn có thể nhận Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên Liệu (MSDS) áp dụng cho các thiết bị có chứa hóa chất (ví dụ như mực in) bằng cách liên hệ với trang web của HP tại địa chỉ [www.hp.com/go/msds](http://www.hp.com/go/msds) hoặc [www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment).

## Thông tin thêm

Để có thêm thông tin về các chủ đề môi trường này:

- Tờ mô tả về tác động môi trường của sản phẩm này và nhiều sản phẩm có liên quan của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống Quản lý Môi trường của HP
- Chương trình hoàn trả và tái chế khi sản phẩm hết tuổi thọ
- Tờ Thông tin An toàn đối với Nguyên liệu

Thăm trang [www.hp.com/go/environment](http://www.hp.com/go/environment) hoặc [www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment](http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment).

# Tuyên bố về tính thích hợp

## Tuyên bố về tính Thích hợp

theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17050-1 và EN 17050-1, DoC#: BOISB-0603-00-rel.1,0

**Tên Nhà sản xuất:** Công ty Hewlett-Packard  
**Địa chỉ Nhà sản xuất:** 11311 Chinden Boulevard,  
Boise, Idaho 83714-1021, Mỹ

### tuyên bố rằng sản phẩm

**Tên sản phẩm:** Bộ sản phẩm HP LaserJet CP1215/CP1515/CP1518 Màu  
**Model theo Quy định:<sup>2)</sup>** BOISB-0603-00  
**Các tùy chọn của sản phẩm:** Tất cả  
**Hộp Mục:** CB540A, CB541A, CB542A, CB543A

### phù hợp với các Thông số kỹ thuật sau của Sản phẩm:

**AN TOÀN:** IEC 60950-1:2001 / EN60950-1: 2001 +A11  
IEC 60825-1:1993 +A1+A2 / EN 60825-1:1994 +A1 +A2 (Sản phẩm Laser/LED Loại 1) GB4943-2001

**EMC:** CISPR22:2005 / EN55022:2006 - Class B<sup>1)</sup>  
EN 61000-3-2:2000 +A2  
EN 61000-3-3:1995 +A1  
EN 55024:1998 +A1 +A2  
FCC Phần 47 CFR, Mục 15 Lớp B<sup>1)</sup> / ICES-003, Vấn đề 4 GB9254-1998, GB17625.1-2003

### Thông tin Bổ sung:

Sản phẩm này tuân thủ theo các yêu cầu của Chỉ dẫn EMC 2004/108/EEC và Chỉ dẫn Điện áp Thấp 2006/95/EC, và có dấu CE tương ứng.

Thiết bị này tuân thủ theo Phần 15 của Quy định FCC. Việc vận hành thiết bị phụ thuộc vào hai Điều kiện sau: (1) thiết bị này không gây nhiễu sóng có hại, và (2) thiết bị này phải chấp nhận các nhiễu sóng, kể cả các loại nhiễu sóng có thể sinh ra các hoạt động không mong muốn.

1) Sản phẩm đã được kiểm tra trong một cấu hình tiêu biểu với hệ thống Máy tính Cá nhân Hewlett-Packard.

2) Vì mục đích tuân thủ quy định, các sản phẩm này được gán một con số model theo Quy định. Con số này không được phép nhầm lẫn với tên sản phẩm hoặc số của sản phẩm.

Boise, Idaho 83713, Mỹ

**Tháng 11 năm 2007**

### Chi riêng đối với vấn đề Quy định:

**Địa chỉ Liên hệ tại Châu Âu** Nơi bán sản phẩm và Phòng dịch vụ Hewlett-Packard Sales tại địa phương hoặc Hewlett-Packard GmbH, Phòng HQ-  
TRE / Tiêu Chuẩn Châu Âu, Herrenberger Strasse 140, Böblingen, D-71034, Đức, (FAX+49-7031-14-3143)

**Địa chỉ liên hệ tại Mỹ** Giám đốc Phụ trách việc Tuân thủ Quy định của Sản Phẩm, Công ty Hewlett-Packard, PO Box 15, Mail Stop 160, Boise, ID 83707-0015, Mỹ, (Điện thoại: 208-396-6000)

# Tuyên bố về an toàn

## An toàn laser

Trung tâm Thiết bị Và Sức khỏe Điện Quang (CDRH) của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã áp dụng các quy định đối với các sản phẩm laser được sản xuất kể từ 1 tháng 8 năm 1976. Việc tuân thủ quy định là bắt buộc đối với các sản phẩm lưu hành trên thị trường Hoa Kỳ. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo hệ Tiêu chuẩn Hiệu suất Phóng xạ của Cơ quan Dịch vụ Y tế và Con người Hoa Kỳ (DHHS) theo Đạo luật về Quản lý Phóng xạ đối với Sức khỏe và An toàn 1968. Vì lượng phóng xạ phát ra từ thiết bị này được giữ lại hoàn toàn bên trong lớp vỏ bảo vệ và vỏ bọc bên ngoài, nên tia laser không thể thoát ra ngoài trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của máy.



**CẢNH BÁO!** Việc điều khiển sử dụng, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác vận hành khác với những gì được quy định trong hướng dẫn sử dụng này có thể gây phóng xạ nguy hiểm.

## Các quy định DOC tại Canada

Complies with Canadian EMC Class B requirements.

« Conforme à la classe B des normes canadiennes de compatibilité électromagnétiques. « CEM ». »

## Tuyên bố VCCI (Nhật)

この装置は、情報処理装置等電波障害自主規制協議会（VCCI）の基準に基づくクラスB情報技術装置です。この装置は、家庭環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。  
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。

## Tuyên bố về dây dẫn (Nhật)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。  
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

## Tuyên bố EMI (Hàn Quốc)

B급 기기 (가정용 정보통신기기)

이 기기는 가정용으로 전자파적합등록을 한 기기로서  
주거지역에서는 물론 모든지역에서 사용할 수 있습니다.

## Tuyên bố về laser cho Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

Klass 1 Laser Apparat

HP Color LaserJet CP1215/CP1515/CP1518 Series, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalisissa käytössä kirjoittimen suojakotelo estää lasersäteen pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (1994) mukaisesti.

### VAROITUS !

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

### VARNING !

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

### HUOLTO

HP Color LaserJet CP1215/CP1515/CP1518 Series - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

### VARO !

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

### VARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsättas användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen. Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-795 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

## Bộ phận Hóa chất (Trung Quốc)

根据中国电子信息产品污染控制管理办法的要求而出台

### Bảng D-1 有毒有害物质表

部件名称	有毒有害物质和元素					
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
打印引擎	X	O	X	X	O	O
控制面板	O	O	O	O	O	O
塑料外壳	O	O	O	O	O	O
格式化板组件	X	O	O	O	O	O
碳粉盒	X	O	O	O	O	O

O:表示在此部件所用的所有同类材料中, 所含的此有毒或有害物质均低于 SJ/T11363-2006 的限制要求。

X:表示在此部件所用的所有同类材料中, 至少一种所含的此有毒或有害物质高于 SJ/T11363-2006 的限制要求。





---

**GHI CHÚ:** 引用的“环保使用期限”是根据在正常温度和湿度条件下操作使用产品而确定的。

---



# Bảng chú dẫn

## A

Auto continue (Tự động tiếp tục) 49

## B

bảng màu của Microsoft Office Basic Colors, in 42

bảo hành

hộp mực 90

mở rộng 93

sản phẩm 88

bảo hành mở rộng 93

bảo quản

hộp mực 51

sản phẩm 99

bảo trì

thỏa thuận 93

bẫy 39

biểu mẫu in sẵn

in trên 30

bột mực

có vết bẩn, xử lý sự cố 74

không bám dính chặt, xử lý sự cố 74

phân tán, xử lý sự cố 76

vết, xử lý sự cố 73

bột mực bị vết bẩn, xử lý sự cố 74

bột mực không bám dính chặt, xử lý sự cố 74

bộ nhiệt áp

kẹt giấy, xử lý 69

lỗi 64

bộ nhớ

thông số kỹ thuật 2

## C

các chế độ in

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ

cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) 48

các cổng giao diện

các loại được bao gồm 2

các hệ điều hành được hỗ trợ 2, 8, 9

các kiểu đèn trạng thái 59

các ngăn chứa

tái chế 107

các thông số kỹ thuật về kích thước, sản phẩm 98

các tính năng 2

các trang không thẳng 76

các vật liệu đặc biệt

các nguyên tắc 20

cài đặt

ưu tiên 10

trình điều khiển 11

lối tắt (Windows) 27

chất lượng in 29

màu 40

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color

LaserJet CP1210) 46

cài đặt mật độ 48

cài đặt mật độ in 48

cài đặt giấy

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color

LaserJet CP1210) 48

cài đặt phương tiện

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color

LaserJet CP1210) 48

cài đặt sản phẩm

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color

LaserJet CP1210) 49

cài đặt dịch vụ

HP Color LaserJet CP1210

Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color

LaserJet CP1210) 49

cài đặt hình

in, xử lý sự cố 72

cảnh báo, cài đặt 46

cảnh báo tình trạng, cài đặt 49

cáp

USB, xử lý sự cố 80

cấp sửa đổi 5

co dẫn tài liệu 31

công tắc bật/tắt 3

công tắc nguồn 3

cổng

các loại được bao gồm 2

cổng USB

định vị 3

loại được bao gồm 2

xử lý sự cố 80

cung cấp

tái chế 107

cửa sau, định vị 3

cửa trước, định vị 3

cửa truy cập kẹt giấy, định vị 3

Các đặc điểm kỹ thuật về hình thể 98

Các đặc điểm kỹ thuật về điện 100

Các quy định DOC tại

Canada 111

Các trang Web  
Tờ Thông tin An toàn đối với  
Nguyên Liệu (MSDS) 109  
Cài đặt RGB 39, 40  
Cài đặt sRGB 39, 40  
Chăm sóc Khách hàng HP 91

## CH

chấm, xử lý sự cố 73  
chất lượng  
in, xử lý sự cố 72  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 47  
HP ImageREt 2400 40  
chất lượng giấy ra  
in, xử lý sự cố 72  
chất lượng hình  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 47  
HP ImageREt 2400 40  
chất lượng in  
cài đặt 29  
trang xử lý sự cố 78  
xử lý sự cố 72  
HP ImageREt 2400 40  
chất lượng in ra  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 47  
HP ImageREt 2400 40  
chỉnh lại kích thước tài liệu 31  
chống giả mạo nguồn cung  
cấp 51  
chương trình quản lý bảo vệ môi  
trường 107

## D

dải, xử lý sự cố 74  
dịch vụ  
đóng gói lại sản phẩm 94  
biểu mẫu thông tin 95  
thỏa thuận 93  
Đại lý Ủy quyền của HP 91

dots per inch (dpi)  
thông số kỹ thuật 2  
HP ImageREt 2400 40  
dòng, xử lý sự cố  
các trang được in 74  
dòng dọc, xử lý sự cố 74  
dpi (dots per inch)  
thông số kỹ thuật 2  
HP ImageREt 2400 40

## Đ

độ phân giải  
thông số kỹ thuật 2  
độ phân giải  
tính năng 2  
HP ImageREt 2400 40  
tự động giảm 49  
đèn, panen điều khiển 4  
định hướng, cài đặt 32  
định hướng đứng, cài đặt 32  
định hướng ngang, cài đặt 32  
độ tương phản  
mật độ in 48  
đăng ký sản phẩm 49  
đăng ký, sản phẩm 49  
đường dây nóng về gian lận 51  
động cơ, lau dọn 56  
đường dẫn giấy  
kẹt giấy, xử lý 69  
độ sáng  
in không rõ, xử lý sự cố 73  
đặt hàng nguồn cung cấp  
trang Web 83  
đặt hàng  
nguồn cung cấp và phụ  
kiện 84  
đại lý ủy quyền 91  
đóng gói lại sản phẩm 94  
Đại lý Ủy quyền của HP 91  
Độ Xám Trung Tính 38  
Đường dây nóng về gian lận của  
HP 51

## E

Event log (Nhật ký sự kiện)  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 46

## G

gấp, xử lý sự cố 76  
Gói dịch vụ hỗ trợ HP  
SupportPack 93  
Gói dịch vụ hỗ trợ SupportPack,  
HP 93

## GI

giấy  
bị nhăn 76  
cong, xử lý sự cố 76  
hướng dẫn về thông số kỹ  
thuật 86  
kích thước tài liệu, chọn 31  
nhiều trang trên một bản 35  
giấy đặc biệt  
các nguyên tắc 20  
giấy bị lệch 76  
giấy bóng  
đặt hàng 86  
giấy lượn sóng, xử lý sự cố 76

## H

hạn chế về nguyên liệu 108  
hiệu chỉnh màu 47, 79  
hình mờ 33  
hộp  
không phải của HP 64  
hộp đồng, bảo trì 93  
hộp mực  
bảo hành 90  
không phải của HP 51, 64  
lưu giữ 51  
sử dụng khi hết bột mực 51  
thay 53  
thông báo đặt hàng 63  
thông báo lỗi 66  
thông báo thay thế 63, 66  
tình trạng, xem 46  
hộp mực, truy cập 3  
hộp mực in  
không phải của HP 51  
lưu giữ 51  
tái chế 107  
tình trạng, xem 46  
hộp mực in, cài đặt 49  
hộp mực toner. Xem hộp mực  
hỗ trợ  
biểu mẫu thông tin dịch vụ 95

thỏa thuận về bảo trì 93  
 trực tuyến 49, 91  
 hỗ trợ khách hàng  
 biểu mẫu thông tin dịch vụ 95  
 thỏa thuận về bảo trì 93  
 trực tuyến 91  
 hỗ trợ kỹ thuật  
 biểu mẫu thông tin dịch vụ 95  
 thỏa thuận về bảo trì 93  
 trực tuyến 91  
 hỗ trợ trực tuyến 91  
 hủy nhiệm vụ in 26  
 HP Color LaserJet CP1210 Series  
 Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản  
 phẩm HP Color LaserJet CP1210)  
 bảng màu của Microsoft Office  
 Basic Colors, in 42  
 cài đặt mật độ 48  
 giới thiệu 45  
 tab tình trạng 46  
 Tab Device Settings (Cài đặt  
 Thiết bị) 46  
 Tab Help (Trợ giúp) 46  
 Trang Xử lý sự cố Chất lượng  
 In 78  
 HP ImageREt 2400 40  
 HP Instant Support Professional  
 Edition (ISPE) 91

## I

in  
 hủy 26  
 sách nhỏ 28  
 trên biểu mẫu in sẵn 30  
 trên hai mặt 34  
 trên nhãn 30  
 trên phim trong suốt 30  
 trên phong bì 30  
 trên phương tiện đặc biệt 30  
 trên phương tiện có kích thước  
 tùy chỉnh 30  
 trên tập thẻ 30  
 trên tiêu đề thư 30  
 xử lý sự cố 80  
 in đen trắng  
 xử lý sự cố 77  
 in 2 mặt 34  
 in hai mặt 34  
 in không rõ 73  
 in mờ, xử lý sự cố 73

in n-up 35  
 in ở sắc độ xám 38  
 ImageREt 2400 2, 40  
 Instant Support Professional  
 Edition (ISPE) 91

## J

Jam recovery (Khôi phục tình trạng  
 kẹt giấy) 49, 67

## K

kẹt giấy  
 đường dẫn giấy, xử lý 69  
 ngăn giấy ra, xử lý 70  
 nguyên nhân thường gặp 67  
 thông báo lỗi 64  
 vị trí 67  
 kết nối nguồn, định vị 3  
 kích thước, phương tiện  
 lựa chọn khay 24  
 ký tự, xử lý sự cố 76  
 Kiểm Soát Cảnh 39  
 Kích thước giấy  
 kích thước được hỗ trợ 17

## KH

khay  
 định vị 3  
 cài đặt 47  
 kẹt giấy, xử lý 68  
 khả năng chứa giấy 2  
 khay 1  
 định vị 3  
 kẹt giấy, xử lý 68  
 khả năng chứa giấy 3  
 khả năng chứa giấy  
 ngăn giấy ra 2  
 khớp màu 42

## L

lau dọn 56  
 lịch  
 thông số kỹ thuật 104  
 liên hệ với HP 91  
 loại, phương tiện  
 lựa chọn khay 24  
 HP Color LaserJet CP1210  
 Series Toolbox (Hộp Công cụ  
 cho Bộ sản phẩm HP Color  
 LaserJet CP1210) 48

## lỗi

phần mềm 81  
 lỗi lặp lại, xử lý sự cố 77  
 lỗi tắt 27

## M

màu  
 điều chỉnh 38  
 được in so với trên màn  
 hình 42  
 bảng màu của Microsoft Office  
 Basic Colors 42  
 hiệu chỉnh 47, 79  
 in ở sắc độ xám 38  
 khớp 42  
 quản lý 38  
 sRGB 40  
 tùy chọn bán sắc 38  
 xử lý sự cố 77  
 HP ImageREt 2400 40  
 Kiểm soát Cảnh 39  
 RGB 39  
 mã sản xuất 5

## N

nền, xám 74  
 nền xám, xử lý sự cố 74  
 nước/vùng xuất xứ 5  
 nút, panen điều khiển 4

## NG

ngăn, ra  
 định vị 3  
 kẹt giấy, xử lý 70  
 khả năng chứa giấy 2  
 ngăn giấy ra  
 định vị 3  
 kẹt giấy, xử lý 70  
 khả năng chứa giấy 2  
 nguồn cung cấp  
 đặt hàng 49, 83, 84  
 hàng lậu 51  
 không phải của HP 51, 64  
 thông báo đặt hàng 63  
 thông báo lỗi 66  
 thông báo lỗi sai 65  
 thông báo thay thế 63, 66  
 tình trạng, xem 46  
 nguồn cung cấp không phải của  
 HP 51, 64  
 nguồn cung cấp lậu 51

## NH

nhấn  
in trên 30  
nhấn, xử lý sự cố 76  
nhiều trang trên một bản 35

## P

panen điều khiển  
định vị 3  
đèn và nút 4  
kiểu đèn tình trạng 59  
panen điều khiển  
cài đặt 10  
print quality (chất lượng in)  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 47  
Pin bao gồm 108  
Print Document On (In Tài Liệu  
Trên) 31

## PH

phân tán, xử lý sự cố 76  
phần mềm  
cài đặt 10  
trang Web 7  
vấn đề 81  
xóa phần mềm trên  
Windows 12  
Windows 13  
phần mềm hệ thống in 7  
phim trong suốt  
đặt hàng 86  
in trên 30  
phong bì  
in trên 30  
phóng to tài liệu 31  
phương tiện  
kích thước được hỗ trợ 17  
phương tiện  
bị nhấn 76  
cong, xử lý sự cố 76  
hướng dẫn về thông số kỹ  
thuật 86  
kích thước tài liệu, chọn 31  
nhiều trang trên một bản 35  
phương tiện bị cong 76  
phương tiện có kích thước tùy  
chỉnh 30

phương tiện in  
được hỗ trợ 17  
phương tiện in được hỗ trợ 17  
phụ kiện  
đặt hàng 83, 84

## S

sách nhỏ 28  
sản phẩm không chứa thủy  
ngân 108  
sắc độ xám  
xử lý sự cố 77  
số model 5  
số sê-ri 5

## T

tái chế  
Chương trình hoàn trả thiết bị  
máy in và bảo vệ môi trường  
của HP 108  
tài liệu 86  
tải xuống phần mềm  
hệ thống in 7  
tập thể  
in trên 30  
tiêu đề thư  
in trên 30  
tính năng tiện dụng 2  
tình trạng  
cảnh báo 46  
xem 46  
tốc độ  
print thông số kỹ thuật 2  
tuyên bố về an toàn 111  
tuyên bố về an toàn laser 111  
tuyên bố về an toàn laser của Phần  
Lan 111  
tuyên bố về tính thích hợp 110  
Tab Device Settings (Cài đặt Thiết  
bị)  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 46  
Tab Help (Trợ giúp)  
HP Color LaserJet CP1210  
Series Toolbox (Hộp Công cụ  
cho Bộ sản phẩm HP Color  
LaserJet CP1210) 46

Tờ Thông tin An toàn đối với  
Nguyên Liệu (MSDS) 109  
Trang web  
báo cáo gian lận 51  
Tuân thủ Energy Star 2  
Tuyên bố EMI Hàn Quốc 111  
Tuyên Bố VCCI của Nhật 111

## TH

thay hộp mực 53  
thỏa thuận, bảo trì 93  
thỏa thuận về bảo trì 93  
thỏa thuận về sử dụng dịch  
vụ 93  
thông báo đặt hàng nguồn cung  
cấp 63  
thông báo lắp nguồn cung  
cấp 64  
thông báo lỗi giao tiếp với động  
cơ 65  
thông báo lỗi in nhầm 63  
thông báo lỗi nguồn cung cấp  
sai 65  
thông báo lỗi trang quá phức  
tạp 66  
thông báo thay nguồn cung  
cấp 63, 66  
thông số kỹ thuật  
điện 100  
độ ồn 102  
lệch 104  
môi trường 99  
tài liệu 86  
tính năng 2  
vật lý 98  
thông số kỹ thuật  
số model sê-ri 5  
thông số kỹ thuật độ cao 99  
thông số kỹ thuật nguồn 100  
thông số kỹ thuật nhiệt độ 99  
thông số kỹ thuật về độ ẩm 99  
thông số kỹ thuật về độ ồn 102  
thông số kỹ thuật về môi  
trường 99  
thông số kỹ thuật về môi trường sử  
dụng 99  
thông số kỹ thuật về tiếng ồn 102  
thời gian nghỉ, cài đặt 49  
thu nhỏ tài liệu 31

## TR

### trang

- bị lệch 76
- in chậm 80
- không in 80
- trắng 80

trang thông tin 44

trang trắng, xử lý sự cố 80

trang trên phút 2

### trang web

- hỗ trợ khách hàng 91

### trang Web

- đặt hàng nguồn cung cấp 83, 84
- phần mềm, tải xuống 7

### trình điều khiển

- đi kèm 2
- được hỗ trợ 9
- cài đặt 10, 11
- trợ giúp, Windows 25
- lối tắt (Windows) 27
- cài đặt Windows 27

### trình điều khiển máy in

- được hỗ trợ 9
- trợ giúp, Windows 25

trợ giúp, trình điều khiển máy in cho Windows 25

trợ giúp trực tuyến, trình điều khiển máy in cho Windows 25

## U

ưu tiên, cài đặt 10

## V

### văn bản, xử lý sự cố

- các ký tự bị lỗi 76

vận chuyển sản phẩm 94

vết, xử lý sự cố 73

vết, xử lý sự cố 74

### vị trí, cài đặt

- HP Color LaserJet CP1210 Series Toolbox (Hộp Công cụ cho Bộ sản phẩm HP Color LaserJet CP1210) 49

Vứt bỏ khi hết tuổi thọ 108

Vứt bỏ Rác thải tại Liên minh Châu Âu 109

## W

### Windows

- các phiên bản được hỗ trợ 8

cài đặt trình điều khiển 11, 27

phần mềm dùng cho 45

trình điều khiển được hỗ trợ 9

trợ giúp, trình điều khiển máy in 25

xóa phần mềm 12

## X

xóa phần mềm dành cho Windows 12

### xử lý sự cố

bột mực không báo dínch chặt 74

các trang bị lệnh 76

các trang in chậm 80

các trang không in 80

cáp USB 80

chất lượng in 72, 78

danh sách kiểm tra 58

dòng, các trang được in 74

hiệu chỉnh 79

in không rõ 73

lỗi lặp lại 77

màu 77

nhấn 76

phân tán bột mực 76

phương tiện bị cong 76

trang trắng 80

văn bản 76

vết bản bột mực 74

vết bột mực 73

### xử lý sự cố

kẹt giấy 67







© 2007 Hewlett-Packard Development Company, L.P.

[www.hp.com](http://www.hp.com)



CC376-90936